UBND XÃ MAO ĐIỀN
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHI TRỢ CẤP XÃ HỘI THÁNG 11/2026 XÃ MAO ĐIỀN

STT	Họ và tên	Địa chỉ (Thôn)	Năm sinh	Diện đối tượng	Hệ số đang hưởng TC	Số tiền TCXH tháng 11/2026	Chưa chi trả các tháng trước		Tổng cộng	Ghi chú
							Số tháng	Số tiền		
1	Bùi Thị Thanh	Cẩm Đông	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
2	Đào Thị Yến	Cẩm Đông	1931	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
3	Phạm Thị Gái	Cẩm Đông	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
4	Nguyễn Thị Dầu	Cẩm Đông	16/6/1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
5	Phạm Thị Hồng	Cẩm Đông	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
6	Phạm Thị Lại	Cẩm Đông	04/5/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
7	Phạm Văn Kích	Cẩm Đông	03/4/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
8	Nguyễn Thị Đức	Cẩm Đông	01/01/1943	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
9	Mai Thị Thiết	Cẩm Đông	19/12/1958	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	Chuyển khoản
10	Đặng Thị Thấu	Cẩm Đông	01/6/1961	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
11	Phạm Văn Sáng	Cẩm Đông	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
12	Vũ Văn Vịnh	Cẩm Đông	20/02/1976	NKT vận động ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
13	Tống Thị Thuỷ	Cẩm Đông	1982	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Văn Vịnh)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
14	Nguyễn Thị Sinh	Cẩm Đông	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
15	Đặng Thị Gái	Cẩm Đông	6/10/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
16	Vũ Thị Vui	Cẩm Đông	01/01/1946	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
17	Lê Thị Chuột	Cẩm Đông	3/7/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
18	Đào Thị Chuột	Cẩm Đông	01/6/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
19	Nguyễn Thị Viện	Cẩm Đông	1959	NCT KT nhìn nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
20	Vũ Văn Pha	Cẩm Đông	10/3/1970	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
21	Vũ Văn Đang	Cẩm Đông	1994	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Văn Pha)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
22	Phạm Văn An	Cẩm Đông	20/1/1977	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	Chuyển khoản
23	Phạm Đức Môn	Cẩm Đông	02/02/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
24	Nguyễn Văn Lập	Cẩm Đông	5/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
25	Dương Minh Khang	Cẩm Đông	30/12/2019	TEKT trí tuệ, khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
26	Lê Văn Thanh	Cẩm Đông	02/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
27	Nguyễn Thị Khánh	Cẩm Đông	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
28	Hoàng Văn Quấn	Cẩm Đông	06/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
29	Cao Thị Số	Đông Phong	1928	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
30	Lê Văn Hỷ (Liệu)	Đông Phong	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
31	Lê Thị Tình	Đông Phong	09/4/1997	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
32	Lê Thị Nho	Đông Phong	13/10/1966	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
33	Vũ Thị Tuyết	Đông Phong	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
34	Đỗ Văn Giao	Đông Phong	05/8/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
35	Vũ Thị Khôi	Đông Phong	10/02/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
36	Lê Văn Hội	Đông Phong	1973	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Tình)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
37	Hoàng Thị Chà	Đông Phong	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
38	Lê Văn Duy	Đông Phong	05/7/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
39	Đỗ Thị Nga	Đông Phong	25/7/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
40	Ngô Thị Gái	Đông Phong	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
41	Triệu Văn Lập	Đông Phong	10/17/1958	NCT KT nhìn nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
42	Lê Văn Bi	Đông Phong	1/17/1959	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Hoàng Thị Nhàn)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
43	Vũ Thị Chữ	Đông Phong	9/15/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
44	Lê Văn Dâng	Đông Phong	10/29/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
45	Đỗ Thị Dung	Đông Phong	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
46	Mai Thị Chiêm	Đông Phong	5/5/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản

47	Nguyễn Thị Thu Hà	Đông Phong	13/7/1972	NKT nhìn, thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	Chuyển khoản
48	Nguyễn Thị Hảo	Đông Phong	8/5/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
49	Vũ Thị Tý	Đông Phong	1/1/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
50	Đào Thị Thơm	Đông Phong	05/10/1944	NCT KT nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
51	Lê Thái Khang	Đông Phong	05/05/2014	TE KT thần kinh, tâm thần, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
52	Lê Phạm Diệp Thảo	Đông Phong	29/4/2019	TE KT trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
53	Phạm Thị Hạnh	Đông Phong	16/3/1992	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Phạm Diệp Thảo)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
54	Lê Văn Thời	Đông Phong	24/11/1975	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đào Thị Thơm)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
55	Nguyễn Thị Tính	Đông Phong	02/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
56	Lê Thị Luận	Đông Phong	22/02/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
57	Nguyễn Thanh Liêm	Đông Phong	26/01/1958	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
58	Cao Thị Sinh	Đông Phong	20/9/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
59	Hoàng Thị Nhàn	Đông Phong	28/02/1963	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
60	Vũ Thị Soan	Đông Phong	01/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
61	Đồng Thị Châm	Đông Phong	06/06/1987	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thái Khang)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
62	Nguyễn Đức Bồng	Đông Phong	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
63	Vũ Thị Tảo	Đông Phong	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
64	Lê Thị Sang	Đông Phong	1958	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ngô Văn Tuyên)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
65	Trương Thị Chín	Đông Phong	17/01/1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
66	Lê Thị Khế	Đông Phong	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
67	Ngô Văn Tuyên	Đông Phong	1955	NCT KT vận động, thần kinh, tâm thần ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
68	Vũ Thị Vẹt	Đông Phong	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
69	Lê Thị Tách	Đông Phong	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
70	Bùi Thị Phịnh	Đông Phong	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
71	Nguyễn Thị Hoa	Đông Phong	01/01/1967	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
72	Lê Thị Vĩnh	Đông Phong	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
73	Ngô Thị Nụ	Đông Phong	5/11/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
74	Lê Thị Tư	Đông Phong	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
75	Nguyễn Văn Nguyện	Đông Phong	12/4/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
76	Vũ Thị Phận	Đông Phong	30/12/1957	Hộ GĐ nhận nuôi dưỡng NKTĐBN (Vũ Thị Phúc)	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
77	Nguyễn Đức Khởi	Đông Phong	1973	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
78	Nguyễn Phương Thảo	Đông Phong	29/9/2013	TE KT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
79	Ngô Thị Tuyến	Đông Phong	29/10/1962	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Tài)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
80	Nguyễn Thị Vĩnh	Đông Phong	06/10/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
81	Phạm Thị Lan	Đông Phong	17/7/1982	NKT vận động, khác nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
82	Nguyễn Văn Từ	Đông Phong	02/02/1979	NKT khác nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
83	Vũ Thị Huy	Đông Phong	20/12/1966	NKT vận động ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
84	Nguyễn Đức Thương	Đông Phong	22/10/1992	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Huy)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
85	Đỗ Văn trình	Đông Phong	01/12/1958	NCTKT nhìn nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
86	Ngô Văn Sinh	Đông Phong	12/10/1957	NCTKT vận động, nghe, nói nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
87	Nguyễn Văn Thỉnh	Đông Phong	05/02/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
88	Nguyễn Thị Hường	Đông Phong	06/02/1931	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
89	Cao Thị Làn	Đông Phong	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
90	Nguyễn Thị Tân	Đông Phong	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
91	Vũ Thị Khóe	Đông Phong	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
92	Trần Thị Thuộc	Đông Phong	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
93	Vũ Văn Tiệp	Đông Phong	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
94	Nguyễn Xuân Chàng	Đông Phong	10/8/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
95	Mai Thị Đảm	Đông Phong	10/01/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
96	Vũ Thị Hiệu	Đông Phong	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
97	Mai Thị Nhã	Đông Phong	1949	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
98	Ngô Thị Nga	Đông Phong	1973	NKT vận động, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	Chuyển khoản

99	Ngô Văn Vang	Đông Phong	01/01/1958	NCT KT vận động, thần kinh, tâm thần ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
100	Mai Anh Tuấn	Đông Phong	04/12/2005	NKT thần kinh, tâm thần, nghe nói ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
101	Đào Văn Đông	Đông Phong	06/6/1993	NKT thần kinh tâm thần mức độ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
102	Đào Thị Xuyến	Đông Phong	1987	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
103	Phạm Thị Biên	Đông Phong	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
104	Đặng Thị Lan	Đông Phong	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
105	Mai Xuân Hạn	Đông Phong	1984	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Mai Anh Tuấn) TEKTĐBN (Mai Tiến Dũng)	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
106	Đỗ Việt Hùng	Đông Phong	07/3/2010	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
107	Mai Tiến Dũng	Đông Phong	02/12/2010	TEKT vận động, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
108	Lê Thị Hiên	Đông Phong	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
109	Mai Thị Nở	Đông Phong	6/1/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
110	Nguyễn Thị Hồi	Đông Phong	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
111	Vũ Thị Bẩy	Đông Phong	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
112	Mai Xuân Đồng	Đông Phong	4/4/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
113	Ngô Thị Mầu	Đông Phong	7/2/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
114	Ngô Văn Hậu	Đông Phong	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
115	Mai Văn Triển	Đông Phong	2/22/1971	NKT nhìn nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
116	Lê Thị Đậu	Đông Phong	01/02/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
117	Mai Xuân Thừa	Đông Phong	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
118	Nguyễn Thị Lích	Đông Phong	25/5/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
119	Mai Cao Minh Đức	Đông Phong	09/01/2012	TE KT khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
120	Ngô Việt Hoàng	Đông Phong	12/5/2013	TE KT nói, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
121	Lê Thị Tèo	Đông Phong	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
122	Mai Xuân Thân	Đông Phong	15/02/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
123	Mai Văn Bến	Đông Phong	01/3/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
124	Ngô Thị Bình	Đông Phong	15/6/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
125	Mai Văn Tản	Đông Phong	14/4/1971	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
126	Nguyễn Thị Thía	Đông Phong	01/01/1957	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
127	Mai Trà My	Đông Phong	08/11/2005	NKT nghe, nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
128	Ngô Văn Toàn	Đông Phong	20/11/2006	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
129	Nguyễn Thị Chắt	Đông Phong	16/10/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
130	Phạm Thị Thủy	Đông Phong	07/09/1993	Ngươi đơn thân nuôi 03 con nhỏ thuộc diện hộ nghèo (cháu Ngô Thị Diệu Linh, sinh ngày 29/10/2013; cháu Ngô Anh Tú, sinh ngày 04/11/2015; cháu Ngô Ngọc Ánh, sinh ngày 20/02/2017)	3.0	2,100,000			2,100,000	chuyển khoản
131	Nguyễn Thị Chắt	Đông Phong	01/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
132	Trần Văn Kiểm	Đông Phong	01/01/1955	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
133	Phạm Thị Nhung	Đông Phong	28/01/1962	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ngô Văn Vang)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
134	Vũ Thị Ngọc	Đông Phong	15/06/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
135	Mai Văn Phượng	Đông Phong	29/12/1987	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
136	Đào Thị Thuý	Đông Phong	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
137	Nguyễn Thị Linh	Đông Phong	12/02/1959	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đào Văn Đông)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
138	Đoàn Thị Toóng	Cẩm Đông	1928	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
139	Đào Thị Ngợi	Cẩm Đông	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
140	Đoàn Thị Phượng	Cẩm Đông	21/11/1991	NKT vận động, nghe nói ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
141	Đỗ Thị Bống	Cẩm Đông	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
142	Nguyễn Văn Hỗ	Cẩm Đông	04/3/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
143	Đoàn Thị Bích	Cẩm Đông	01/01/1956	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	Chuyển khoản
144	Đoàn Văn Thoả	Cẩm Đông	1970	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đoàn Thị Phượng)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
145	Hoàng Văn Toán	Cẩm Đông	10/6/1955	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
146	Nguyễn Việt Oanh	Cẩm Đông	24/02/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
147	Nguyễn Thị Thường	Cẩm Đông	7/3/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản

148	Nguyễn Thị Sáu	Cẩm Đông	01/01/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
149	Đặng Văn Tuy	Cẩm Đông	3/21/1979	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	Chuyển khoản
150	Đoàn Hà Vy	Cẩm Đông	5/19/2013	TE KT trí tuệ, nghe, nói nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	Chuyển khoản
151	Đặng Văn Diện	Cẩm Đông	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
152	Nguyễn Văn Hường	Cẩm Đông	20/7/1961	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
153	Trần Thị Nguyệt	Cẩm Đông	08/3/1966	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Hường)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
154	Nguyễn Thị Hát	Cẩm Đông	01/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
155	Đoàn Đình Thuấn	Cẩm Đông	18/01/1986	NKT vận động ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
156	Vương Thị Lùn	Cẩm Đông	20/07/1952	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đoàn Đình Thuấn)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
157	Nguyễn Văn Hưng	Cẩm Đông	04/12/1989	NKT khác nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
158	Phạm Thị Chanh	Cẩm Đông	01/3/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
159	Vũ Văn Mẫn	Đông Phong	1929	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
160	Lê Thị Viền	Đông Phong	1926	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
161	Nguyễn Thị Dinh	Đông Phong	1987	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
162	Vũ Tuấn Bách	Đông Phong	17/10/2008	NKT vận động, thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
163	Vũ Thị Oanh	Đông Phong	20/10/1957	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
164	Vũ Thị Hiền	Đông Phong	10/5/1952	NCTKT nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
165	Vũ Thị Phúc	Đông Phong	20/8/1952	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
166	Vũ Thị Tích	Đông Phong	4/15/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
167	Ngô Thị Phồng	Đông Phong	2/10/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
168	Vũ Thị Đê	Đông Phong	7/23/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
169	Đào Thị Hải	Đông Phong	10/6/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
170	Vũ Văn Đỗ	Đông Phong	1951	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
171	Vũ Thị Hợi	Đông Phong	1983	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
172	Nguyễn Thị Nguyệt	Đông Phong	02/02/1962	Hộ GĐ nhận nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Thanh)	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
173	Vũ Thanh Bình	Đông Phong	2/14/1947	Hộ GĐ nhận nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Hiền)	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
174	Vũ Gia Hân	Đông Phong	05/11/2016	TE KT vận động, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
175	Ngô Thị Huyền	Đông Phong	8/19/1990	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Gia Hân)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
176	Ngô Thị Nghiệp	Đông Phong	02/02/1958	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
177	Vũ Thị Lộc	Cẩm Đông	7/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
178	Vũ Đăng Khánh	Đông Phong	12/5/2015	TE KT khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
179	Nguyễn Thị Hoàn	Đông Phong	10/3/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
180	Vũ Thị Thuy	Đông Phong	02/7/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
181	Vũ Văn Sỹ	Đông Phong	02/10/1973	NKT vận động, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
182	Vũ Đình Thanh	Đông Phong	26/10/1970	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	Chuyển khoản
183	Nguyễn Thị Dung	Đông Phong	10/10/1962	NCTKT vận động, nghe, nói nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	Chuyển khoản
184	Vũ Gia Hùng	Đông Phong	13/10/2017	TEKT nghe, nói, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
185	Vũ Quỳnh Trâm	Đông Phong	28/09/2019	TEKT trí tuệ, nghe, nói nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	Chuyển khoản
186	Vũ Văn Ngô	Đông Phong	05/05/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
187	Đào Thị Nghĩ	Cẩm Đông	10/3/1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
188	Phạm Văn Ty	Cẩm Đông	20/02/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
189	Lê Trâm Anh	Cẩm Đông	18/8/2012	TEKT vận động, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
190	Vũ Thị Thương	Cẩm Đông	4/1/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
191	Phạm Thị Đỗ	Cẩm Đông	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
192	Nguyễn Thị Tân	Cẩm Đông	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
193	Nguyễn Thị Phần	Cẩm Đông	8/10/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
194	Trần Thị Dinh	Cẩm Đông	24/5/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
195	Nguyễn Phúc Hậu	Cẩm Đông	06/01/2020	TE KT trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	Chuyển khoản
196	Phạm Văn Dỹ	Cẩm Đông	01/3/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
197	Khương Thị Phiến	Cẩm Đông	01/01/1962	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	Chuyển khoản
198	Nguyễn Văn Lãi	Cẩm Đông	07/7/1955	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Khương Thị Phiến)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản

199	Đoàn Thị Thúy	Cẩm Đông	7/10/1972	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Trâm Anh)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
200	Phạm Thị Hòe	Cẩm Đông	1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
201	Phạm Thị Cam	Cẩm Đông	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
202	Ngô Thị Đan	Cẩm Đông	02/8/1959	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
203	Phạm Trung Nguyên	Cẩm Đông	11/10/2015	TEKT trí tuệ, nghe, nói nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
204	Ngô Thị Tâm	Cẩm Đông	20/6/1934	NCTKT nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	Chuyển khoản
205	Nguyễn Văn Linh	Cẩm Đông	20/10/1960	NCTKT nhìn nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
206	Phạm Văn Sơn	Cẩm Đông	14/5/1960	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ngô Thị Tâm)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
207	Nguyễn Văn Lộc	Cẩm Đông	30/05/2023	TEKT trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
208	Nguyễn Văn Hưởng	Cẩm Đông	18/06/1992	HGĐ nuôi dưỡng 02 NKT ĐBN (Nguyễn Phúc Hậu và Nguyễn Văn Lộc)	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
209	Hoàng Thị Luyên	Cẩm Đông	09/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
210	Bùi Thị Giáp	Cẩm Đông	02/1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
211	Nguyễn Thị Bạn	Cẩm Đông	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
212	Lê Thị Xoang	Cẩm Đông	14/7/1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
213	Nguyễn Văn Chang	Cẩm Đông	19/12/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
214	Nguyễn Thị Thơm	Cẩm Đông	19/5/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
215	Trần Thị Mùi	Cẩm Đông	01/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
216	Nguyễn Thị Đáo	Cẩm Đông	07/8/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
217	Nguyễn Văn Linh	Cẩm Đông	09/6/1999	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
218	Nguyễn Thị Đệ	Cẩm Đông	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
219	Nguyễn Thị Mạnh	Cẩm Đông	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
220	Triệu Thị Yến Vi	Cẩm Đông	2/27/2011	TE KT trí tuệ, nghe, nói nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
221	Nguyễn Thị Thùy	Cẩm Đông	16/6/1991	NKT nghe, nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
222	Nguyễn Hà Trang	Cẩm Đông	20/4/2017	TE từ đủ 4 tuổi đến 16 tuổi không có cha, mẹ đang hưởng trợ cấp BTXH tại cộng đồng không có khả năng nuôi dưỡng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
223	Nguyễn Đình Phúc	Cẩm Đông	25/6/2021	Trẻ em từ 04 tuổi đến dưới 16 tuổi không có cha, mẹ đang hưởng TCXH hàng tháng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
224	Đào Thị Thịnh	Cẩm Đông	5/5/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
225	Đặng Thị Hằng	Cẩm Đông	5/17/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
226	Nguyễn Khắc Toan	Cẩm Đông	6/1/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
227	Trần Thị Thức	Cẩm Đông	08/02/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
228	Đào Hữu Oanh	Cẩm Đông	03/3/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
229	Đặng Thị Hào	Cẩm Đông	10/10/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
230	Nguyễn Thị Gụ	Cẩm Đông	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
231	Đào Thị Vân	Cẩm Đông	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
232	Đào Thị Tèo	Cẩm Đông	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
233	Nguyễn Khắc Hồng	Cẩm Đông	12/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
234	Đào Thị An	Cẩm Đông	16/7/1991	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
235	Đào Văn Kiến	Cẩm Đông	10/20/1948	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
236	Nguyễn Khắc Sính	Cẩm Đông	15/5/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
237	Đào Văn Xuân	Cẩm Đông	18/7/1993	NKT vận động, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
238	Đào Thị Mai	Cẩm Đông	20/02/1979	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
239	Nguyễn Khắc Độ	Cẩm Đông	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
240	Đào Quang Định	Cẩm Đông	01/8/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
241	Nguyễn Thị Thu Hương	Cẩm Đông	03/12/2006	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
242	Nguyễn Thị Tư	Cẩm Đông	18/01/1958	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
243	Đặng Thị Hà	Cẩm Đông	28/05/1993	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
244	Nguyễn Khắc Anh Đức	Cẩm Đông	20/05/1989	NKT nghe, nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
245	Nguyễn Thị Luân	Cẩm Đông	10/05/1987	NKT nghe, nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
246	Lê Thị Phương Anh	Cẩm Đông	12/08/2008	NKT nghe, nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản

247	Phạm Thị Phai	Cẩm Đông	03/4/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
248	Bùi Thị Phà	Tân Phúc	01/01/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
249	Phạm Thị Vân	Tân Phúc	23/8/1983	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
250	Trần Quốc Khánh	Tân Phúc	12/02/1978	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
251	Lê Thị Tầm	Tân Phúc	8/4/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
252	Nguyễn Thị Gái	Tân Phúc	08/3/1931	NCT KT nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
253	Lê Đức Chí	Tân Phúc	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
254	Nguyễn Thị Vượng	Tân Phúc	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
255	Lê Thị Tẽo	Tân Phúc	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
256	Vũ Đình Duyến	Tân Phúc	27/7/1965	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
257	Vũ Đình Khỏe	Tân Phúc	1968	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
258	Nguyễn Trường Tùng	Tân Phúc	18/7/1998	NKT nhìn, trí tuệ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	Chuyển khoản
259	Lê Thị Trà My	Tân Phúc	16/11/2008	NKT vận động, thần kinh, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
260	Lê Đức Lợi	Tân Phúc	15/5/1956	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
261	Nguyễn Thị Thuận	Tân Phúc	1929	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
262	Vũ Văn Uý	Tân Phúc	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
263	Lê Văn Hòa	Tân Phúc	01/01/1935	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
264	Bùi Thị Sim	Tân Phúc	1973	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Trường Tùng)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
265	Lê Thị Khiêm	Tân Phúc	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
266	Vũ Hồng Cự	Tân Phúc	11/29/1972	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Gái)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
267	Lê Đức Mạc	Tân Phúc	01/01/1958	NCT KT nghe, nói nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
268	Đinh Bá Đông	Tân Phúc	01/01/1970	NKT nghe, nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
269	Đinh Thị Lệ	Tân Phúc	01/01/1968	NKT nghe, nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
270	Lê Thị Được	Tân Phúc	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
271	Nguyễn Thị Hòa	Tân Phúc	05/10/1975	NKT vận động ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
272	Lê Bá Bằng	Tân Phúc	03/3/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
273	Nguyễn Thị Tứ	Tân Phúc	01/02/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
274	Cao Văn Thi	Tân Phúc	05/6/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
275	Vũ Đức Lợi	Tân Phúc	20/02/1974	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Hòa)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
276	Lê Thị Bé	Tân Phúc	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
277	Nguyễn Thị Ngọc	Tân Phúc	21/12/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
278	Lê Bá Tiến Đạt	Tân Phúc	19/02/2017	TEKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
279	Đinh Duy Trình	Tân Phúc	16/10/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
280	Lê Đức Lập	Tân Phúc	01/10/1955	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
281	Nguyễn Thị Hằng	Tân Phúc	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
282	Đỗ Thị Tư	Tân Phúc	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
283	Lê Thị Thục	Tân Phúc	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
284	Lê Văn Đạt	Tân Phúc	10/07/1964	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Văn Hòa)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
285	Lê Đức Sửu	Tân Phúc	26/3/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
286	Phạm Thị Bé	Lê Vũ	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
287	Bùi Thị Vỳ	Lê Vũ	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
288	Nguyễn Viết Diệu	Lê Vũ	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
289	Bùi Thị Lắm	Lê Vũ	10/11/1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
290	Nguyễn Thị Giảng	Lê Vũ	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
291	Nguyễn Thị Sa	Lê Vũ	12/08/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
292	Bùi Trọng Khuya	Lê Vũ	1957	NCT NKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
293	Bùi Đình Đàn	Lê Vũ	1958	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
294	Hoàng Văn Bồi	Lê Vũ	1975	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
295	Lương Thị Chanh	Lê Vũ	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
296	Hoàng Thị Thăng	Lê Vũ	07/08/1968	NKT khác (tim) nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
297	Hoàng Thị Diệp	Lê Vũ	01/01/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
298	Cao Thị Trần	Lê Vũ	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
299	Phạm Minh Bề	Lê Vũ	04/02/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
300	Vũ Thị Mọc	Lê Vũ	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
301	Bùi Thị Bành	Lê Vũ	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
302	Nguyễn Thị Lan	Lê Vũ	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
303	Trịnh Thị Hồng Oanh	Lê Vũ	7/23/1992	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
304	Vũ Thị Bé	Lê Vũ	01/01/1940	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản

305	Hoàng Văn Sức	Lê Vũ	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
306	Lê Thị Loan	Lê Vũ	2/26/1973	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trịnh Thị Hồng Oanh)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
307	Hoàng Thị Dâng	Lê Vũ	11/8/1986	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
308	Hoàng Kim Hịch	Lê Vũ	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
309	Vũ Thị Cơ	Lê Vũ	01/01/1954	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
310	Vũ Thị Khang	Lê Vũ	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
311	Bùi Thị Ngọ	Lê Vũ	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
312	Lương Thị Vần	Lê Vũ	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
313	Lê Thị Sông	Lê Vũ	01/01/1957	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
314	Trịnh Đình Phết	Lê Vũ	01/01/1954	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Lê Thị Sông)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
315	Nguyễn Duy Dũng	Cẩm Phúc	05/10/1954	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
316	Nguyễn Viết Trạc	Lê Vũ	05/10/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
317	Trịnh Thị Lên	Lê Vũ	01/01/1953	NCTKT vận động, nghe, nói nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
318	Ngô Văn Luật	Lê Vũ	01/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
319	Nguyễn Thị Điển	Lê Vũ	01/01/1962	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
320	Hoàng Văn Luyến	Lê Vũ	02/02/1975	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Nhàn)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
321	Nguyễn Thị Nhàn	Lê Vũ	04/08/1976	NKT vận động, thần kinh, tâm thần, trí tuệ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
322	Bùi Đình Nụ	Lê Vũ	25/08/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
323	Hoàng Thị Dung	Lê Vũ	03/11/1984	NKT khác nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
324	Nguyễn Thị Chút	Lê Vũ	01/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
325	Bùi Đình Ngời	Lê Vũ	15/08/1955	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
326	Hoàng Văn Quân	Lê Vũ	21/12/2006	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	Chuyển khoản
327	Lê Thị Thuận	Lê Vũ	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
328	Bùi Xuân Tắp	Lê Vũ	15/02/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
329	Phạm Văn Kịch	Lê Vũ	06/5/1948	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
330	Bùi Thị Lưu	Lê Vũ	19/4/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
331	Hoàng Văn Nở	Lê Vũ	09/12/1962	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
332	Phạm Thị Thanh Trúc	Lê Vũ	21/11/2020	TEKT trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
333	Trịnh Thị Vái	Cẩm Phúc	1932	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
334	Nguyễn Thị Là	Cẩm Phúc	11/9/1953	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trịnh Thị Vái)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
335	Đào Thị Văng	Cẩm Phúc	1931	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
336	Nguyễn Văn Be	Cẩm Phúc	04/8/1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
337	Nguyễn Thị Nần	Cẩm Phúc	01/01/1933	NCTKT nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
338	Nguyễn Thị Mẫu	Cẩm Phúc	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
339	Nguyễn Thị Tơ	Cẩm Phúc	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
340	Nguyễn Thị Tựa	Cẩm Phúc	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
341	Nguyễn Văn Măng	Cẩm Phúc	1983	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
342	Nguyễn Thị Bích	Cẩm Phúc	1989	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
343	Lương Đình Tuế	Cẩm Phúc	1950	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
344	Lương Đình Tạo	Cẩm Phúc	1954	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
345	Chu Đức Nam	Cẩm Phúc	15/07/1990	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
346	Triệu Thị Lý	Cẩm Phúc	10/10/1974	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
347	Nguyễn Thị Mãi	Cẩm Phúc	1977	Đơn thân nuôi 01 con nhỏ (Nguyễn Văn Nam 16/02/2020)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
348	Đào Đình Khể	Cẩm Phúc	01/01/1960	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
349	Đào Thị Sáu	Cẩm Phúc	01/01/1968	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
350	Đào Đình Kiện	Cẩm Phúc	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
351	Trịnh Thị Gật	Cẩm Phúc	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
352	Vũ Thị Toan	Cẩm Phúc	12/5/1956	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
353	Lương Đình Vy	Cẩm Phúc	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
354	Bùi Thị Năm	Cẩm Phúc	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
355	Đào Thị Mẫn	Cẩm Phúc	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
356	Nguyễn Thị Biết	Cẩm Phúc	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
357	Nguyễn Thị Ngãi	Cẩm Phúc	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
358	Vũ Thị Luyến	Cẩm Phúc	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
359	Nguyễn Thị Đá	Cẩm Phúc	01/01/1938	NCTKT nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
360	Lương Đình Tinh	Cẩm Phúc	8/5/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
361	Nguyễn Duy Hải	Cẩm Phúc	12/21/1999	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
362	Trần Thị Chấu	Cẩm Phúc	01/01/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản

363	Lương Thị Đạt	Cẩm Phúc	01/01/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
364	Lương Thị Tách	Cẩm Phúc	9/21/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
365	Trần Thị Mầm	Cẩm Phúc	01/01/1960	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
366	Trần Thị Trang	Cẩm Phúc	10/11/1950	NCT KT nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
367	Nguyễn Văn Vinh	Cẩm Phúc	10/8/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
368	Vũ Thị Loan	Cẩm Phúc	09/9/1972	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trần Thị Trang)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
369	Phương Thị Tân	Cẩm Phúc	1/01/1959	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trần Thị Phênh)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
370	Nguyễn Thị Len	Cẩm Phúc	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
371	Bùi Thị Dắng	Cẩm Phúc	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
372	Lương Thị Ngọc	Cẩm Phúc	07/10/2007	NKT nghe, nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
373	Ninh Thị Hiền	Cẩm Phúc	01/01/1950	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
374	Nguyễn Thị Hà Anh	Cẩm Phúc	16/10/2015	TE KT nghe, nói, trí tuệ, nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
375	Đào Thị Nhanh	Cẩm Phúc	06/5/1965	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Duy Dũng)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
376	Trịnh Thị Dìu	Cẩm Phúc	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
377	Lê Thị Chanh	Cẩm Phúc	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
378	Nguyễn Văn Tát	Cẩm Phúc	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
379	Nguyễn Văn Biển	Cẩm Phúc	04/5/1984	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Hà Anh)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
380	Vũ Văn Hùng	Cẩm Phúc	04/4/2003	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
381	Nguyễn Thị Díp	Cẩm Phúc	01/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
382	Bùi Xuân Thắm	Cẩm Phúc	01/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
383	Nguyễn Thị Thủy	Cẩm Phúc	01/01/1932	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
384	Nguyễn Thị Dụng	Cẩm Phúc	23/9/1962	NCTKT vận động, khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
385	Trần Thị Quỳnh Anh	Cẩm Phúc	01/11/2007	NKT nghe, nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
386	Nguyễn Văn Tựa	Cẩm Phúc	10/03/1948	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
387	Bùi Quỳnh Chi	Cẩm Phúc	04/08/2008	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
388	Vũ Ngọc Kế	Cẩm Phúc	23/12/1967	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Nần)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
389	Chu Quốc Chính	Cẩm Phúc	12/07/1961	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Chu Đức Nam)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
390	Nguyễn Tuấn Anh	Cẩm Phúc	03/07/2006	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
391	Đào Thị Nhẫm	Cẩm Phúc	20/08/1979	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đào Thị Văng)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
392	Vũ Đức Bảng	Cẩm Phúc	24/04/1952	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
393	Lương Đình Xuân	Cẩm Phúc	10/03/1957	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Đá)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
394	Nguyễn Thị Báu	Cẩm Phúc	1929	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
395	Đào Thị Quyền	Cẩm Phúc	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
396	Bùi Xuân Lượng	Cẩm Phúc	1981	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
397	Phan Thị Gừng	Cẩm Phúc	10/5/1965	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
398	Đào Đình Toản	Cẩm Phúc	11/02/1990	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
399	Lê Thị Thủy	Cẩm Phúc	10/10/1964	NCTKT Vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
400	Vũ Văn Thịnh	Cẩm Phúc	20/11/1987	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
401	Đào Đình Tiến	Cẩm Phúc	07/7/1999	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
402	Nguyễn Văn An	Cẩm Phúc	13/10/2014	TEKT vận động, trí tuệ đặc biệt nặng	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
403	Nguyễn Thị Dung	Cẩm Phúc	02/8/1981	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn An)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
404	Nguyễn Thị Khởi	Cẩm Phúc	1/1/1938	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
405	Lương Thị Vẽ	Cẩm Phúc	1/1/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
406	Trịnh Thị Tinh	Cẩm Phúc	1/1/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
407	Nguyễn Thị Lứu	Cẩm Phúc	10/02/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
408	Nguyễn Thị Duyên	Cẩm Phúc	1/1/1951	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
409	Đào Đình Tự	Cẩm Phúc	01/01/1964	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
410	Vũ Thị Ỉu	Cẩm Phúc	01/01/1941	NCTKT vận động Nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
411	Đào Đình Thuộc	Cẩm Phúc	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
412	Nguyễn Thị Chít	Cẩm Phúc	01/01/1947	NCT KT vận động, nhìn nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
413	Phạm Thị Đệm	Cẩm Phúc	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
414	Đào Thị Bé	Cẩm Phúc	01/4/1949	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
415	Đào Thị Sới	Cẩm Phúc	01/01/1956	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
416	Phạm Thị Quất	Cẩm Phúc	01/01/1961	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởn	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản

417	Bùi Thị Giản	Cẩm Phúc	13/6/1955	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
418	Nguyễn Quỳnh Chi	Cẩm Phúc	03/10/2016	TEKT vận động, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
419	Trần Văn Bảng	Cẩm Phúc	01/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
420	Phạm Văn Hưng	Cẩm Phúc	10/10/1974	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
421	Vũ Quốc Việt	Cẩm Phúc	16/11/2011	TEKT trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
422	Đào Thị Loan	Cẩm Phúc	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
423	Đào Thị Bé	Cẩm Phúc	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
424	Trần Huy Đễ	Tân Phúc	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
425	Trần Thị Tộ	Tân Phúc	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
426	Trần Thị Số	Tân Phúc	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
427	Trần Thị Phểnh	Tân Phúc	1933	NCT KT nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
428	Vũ Thị Bé	Tân Phúc	1936	NCT KT nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
429	Đào Thị Loan	Tân Phúc	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
430	Đào Văn Nhớn	Tân Phúc	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
431	Từ Thị Duyên	Tân Phúc	28/8/1994	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	Chuyển khoản
432	Đào Thị Đang	Tân Phúc	1947	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
433	Nguyễn Văn Đạt	Tân Phúc	09/7/2010	NKT vận động ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
434	Phạm Thị Khánh	Tân Phúc	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
435	Phạm Thị Đông	Tân Phúc	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
436	Nguyễn Thị Quắc	Tân Phúc	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
437	Nguyễn Xuân Diệp	Tân Phúc	20/8/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
438	Nguyễn Thị Mận	Tân Phúc	1987	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Đạt)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
439	Vũ Thị Nối	Tân Phúc	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
440	Đinh Thị Gái	Tân Phúc	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
441	Phạm Thị Thu	Tân Phúc	16/10/1957	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
442	Nguyễn Diệp Anh	Tân Phúc	15/7/2013	TEKT vận động, thần kinh, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
443	Bùi Thị Vân	Tân Phúc	01/01/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
444	Trần Huy Cưu	Tân Phúc	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
445	Nguyễn Thị Nga	Tân Phúc	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
446	Trần Huy Cứu	Tân Phúc	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
447	Nguyễn Văn Khải	Tân Phúc	01/12/1969	NKT vận động ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
448	Nguyễn Xuân Ngọ	Tân Phúc	20/02/1964	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Bé)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
449	Nguyễn Thị Tuấn	Tân Phúc	26/01/1973	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Khải)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
450	Đào Văn Nhớn	Tân Phúc	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
451	Trần Thị Sáu	Tân Phúc	01/01/1945	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
452	Nguyễn Văn Mười	Tân Phúc	07/3/1962	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
453	Chu Tiến Ân	Tân Phúc	20/3/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
454	Phạm Văn Phú	Tân Phúc	01/10/1956	NCTKT nghe, nói, khác ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
455	Phạm Văn Phương	Tân Phúc	21/07/1985	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Phạm Văn Phú)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
456	Nguyễn Xuân Sơn	Tân Phúc	01/01/1979	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trần Thị Dung)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
457	Ninh Thị Phước	Tân Phúc	19/08/1987	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đỗ Thị Phúc)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
458	Phạm Thị Mận	Tân Phúc	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
459	Nguyễn Thị Đa	Lê Vũ	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
460	Nguyễn Thị Điền	Lê Vũ	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
461	Nguyễn Thị Thịnh	Lê Vũ	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
462	Nguyễn Thị Bé	Lê Vũ	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
463	Vũ Thị Nam	Lê Vũ	11/01/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
464	Nguyễn Thị Sửu	Lê Vũ	30/12/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
465	Nguyễn Đình Duy	Lê Vũ	04/4/1994	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
466	Nguyễn Thị Thà	Lê Vũ	1950	NCTKT trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
467	Vũ Thị Mạn	Lê Vũ	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
468	Nguyễn Yến Nhi	Lê Vũ	13/01/2016	TE KT nhìn nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
469	Nguyễn Đình Thảo	Lê Vũ	10/12/1959	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
470	Lương Thị Hậu	Lê Vũ	5/4/1988	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
471	Lương Đình Cây	Lê Vũ	8/20/1969	NKT nhìn ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
472	Nguyễn Thị Lựa	Lê Vũ	08/10/1972	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lương Đình Cây)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
473	Nguyễn Thị Sầu	Lê Vũ	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản

474	Nguyễn Thị Tạo	Lê Vũ	01/01/1954	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
475	Phạm Thị Côi	Lê Vũ	01/01/1956	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
476	Phạm Thị Quén	Lê Vũ	10/6/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
477	Lương Đình Tứ	Lê Vũ	01/01/1959	NCT KT nghe, nói nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
478	Bùi Thị Mạc	Lê Vũ	01/01/1954	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
479	Nguyễn Đình Hải	Lê Vũ	10/2/1982	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Chín)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
480	Nguyễn Thị Chín	Lê Vũ	27/3/1973	NKT nhìn ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
481	Nguyễn Thị Thắm	Lê Vũ	04/8/1962	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
482	Phạm Thị Thảo	Lê Vũ	18/05/1974	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
483	Lương Đình Bẩm	Lê Vũ	30/05/1962	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
484	Nguyễn Đình Định	Lê Vũ	01/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
485	Hoàng Thị Điểm	Lê Vũ	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
486	Vũ Thị Thuyết	Lê Vũ	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
487	Vũ Văn Chiến	Lê Vũ	22/06/1988	NKT nhìn, thần kinh tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
488	Vũ Văn Cứ	Lê Vũ	02/02/1963	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Văn Chiến)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
489	Nguyễn Đình Thành	Lê Vũ	03/05/1954	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
490	Lê Thị Liền	Hoàng Hòa	21/01/1934	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
491	Lê Thị Hưng	Hoàng Hòa	1978	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
492	Vũ Thị Tuyết	Hoàng Hòa	3/13/1976	NKT vận động, khác (Suy thận) nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
493	Đặng Thị Hoèn	Hoàng Hòa	3/7/1948	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
494	Lê Văn Chính	Hoàng Hòa	9/5/1952	NCT KT nhìn, vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
495	Lê Văn Tinh	Hoàng Hòa	3/23/1980	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Văn Chính)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
496	Nguyễn Thị Tắp	Hoàng Hòa	20/02/1931	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
497	Lương Thị Nhã	Hoàng Hòa	1929	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
498	Bùi Thị Cõn	Hoàng Hòa	1930	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
499	Bùi Thị Thơm	Hoàng Hòa	19/4/1970	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Bùi Thị Cõn)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
500	Lê Huy Thành	Hoàng Hòa	02/01/1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
501	Lê Thị Bí	Hoàng Hòa	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
502	Nguyễn Huy Tre	Hoàng Hòa	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
503	Lê Thị Nhuận	Hoàng Hòa	02/1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
504	Lê Thị Thoảng	Hoàng Hòa	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
505	Lê Huy Ngà	Hoàng Hòa	15/01/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
506	Vũ Thị Vải	Hoàng Hòa	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
507	Nguyễn Thị Nhẫn	Hoàng Hòa	01/01/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
508	Nguyễn Năng Tình	Hoàng Hòa	01/2/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
509	Nguyễn Danh Đỗ	Hoàng Hòa	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
510	Nguyễn Huy Vần	Hoàng Hòa	15/5/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
511	Nguyễn Thị Đào	Hoàng Hòa	16/5/1999	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
512	Lương Quang Long	Hoàng Hòa	12/01/1977	NKT vận động, thần kinh, tâm thần, nghe nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
513	Lương Công Bằng	Hoàng Hòa	25/02/1974	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
514	Lương Thị Hạnh	Hoàng Hòa	24/11/1975	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
515	Lê Thị Hà	Hoàng Hòa	21/11/1978	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
516	Nguyễn Văn Cường	Hoàng Hòa	20/12/1969	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
517	Đoàn Hiếu Phương	Hoàng Hòa	23/10/2007	NKT nhìn, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
518	Lương Thị Tình	Hoàng Hòa	01/6/1959	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
519	Bùi Quỳnh Trang	Hoàng Hòa	20/3/2011	TEKT vận động, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
520	Lê Thị Thúy	Hoàng Hòa	7/10/1984	NKT nhìn, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
521	Phạm Thị Hằng	Hoàng Hòa	1985	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Bùi Quỳnh Trang)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
522	Nguyễn Đình Nghiêm	Hoàng Hòa	1957	NCTKT vận động, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
523	Nguyễn Trọng Cường	Hoàng Hòa	01/01/1965	NCTKT vận động, thần kinh, tâm thần, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
524	Lương Thị Hạt	Hoàng Hòa	20/2/1949	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
525	Lê Huy Bích	Hoàng Hòa	08/12/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
526	Nguyễn Ngọc Ánh	Hoàng Hòa	1/31/2011	TE KT trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
527	Lê Trọng Hoàng Anh	Hoàng Hòa	12/2/2009	NKT nói, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
528	Nguyễn Thị Tám	Hoàng Hòa	01/01/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
529	Nguyễn Thị Thảo	Hoàng Hòa	6/12/1986	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
530	Lương Thị Thà	Hoàng Hòa	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
531	Bùi Thị Lương	Hoàng Hòa	1/1/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản

532	Lương Thị Gái	Hoàng Hòa	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
533	Lê Thị Lan	Hoàng Hòa	6/12/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
534	Nguyễn Thị Tám	Hoàng Hòa	8/5/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
535	Đào Thị Bản	Hoàng Hòa	07/3/1941	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
536	Nguyễn Thị Hường	Hoàng Hòa	8/3/1983	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
537	Nguyễn Huy Quảng	Hoàng Hòa	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
538	Nguyễn Thị Đức	Hoàng Hòa	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
539	Lê Thị Sắc	Hoàng Hòa	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
540	Phạm Thị Sáo	Hoàng Hòa	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
541	Mai Thị Dần	Hoàng Hòa	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
542	Nguyễn Thị Nhân	Hoàng Hòa	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
543	Lương Văn Lực	Hoàng Hòa	10/10/1954	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
544	Lê Huy Trịnh	Hoàng Hòa	19/3/1961	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
545	Lương Quang Văn	Hoàng Hòa	02/02/1960	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
546	Lương Công Tiệp	Hoàng Hòa	11/28/1989	NKT Thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
547	Nguyễn Trọng Bình	Hoàng Hòa	01/01/1958	Hộ GĐ nhận nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Trọng Cường)	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
548	Lê Huy Lương	Hoàng Hòa	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
549	Lê Huy Nhật	Hoàng Hòa	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
550	Nguyễn Văn Đỗ	Hoàng Hòa	12/02/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
551	Nguyễn Thị Pha	Hoàng Hòa	2/5/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
552	Vũ Thị Mị	Hoàng Hòa	23/12/1959	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
553	Nguyễn Thị Láng	Hoàng Hòa	19/4/1953	NCT KT vận động, nói nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
554	Nguyễn Huy Bảo An	Hoàng Hòa	20/02/2013	TE KT trí tuệ, khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
555	Nguyễn Thị Măng	Hoàng Hòa	1967	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lương Thị Liên)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
556	Lương Công Tấn	Hoàng Hòa	1963	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lương Công Tiệp)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
557	Nguyễn Xuân Dương	Hoàng Hòa	15/02/1952	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Mị)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
558	Phạm Thị Tý	Hoàng Hòa	15/8/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
559	Nguyễn Thị Thuần	Hoàng Hòa	1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
560	Nguyễn Thị Oanh	Hoàng Hòa	1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
561	Vũ Thị Tẹo	Hoàng Hòa	1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
562	Lê Huy Hồng	Hoàng Hòa	10/02/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
563	Lương Thị Tẹo	Hoàng Hòa	01/02/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
564	Lê Thị Bằng	Hoàng Hòa	09/3/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
565	Nguyễn Thị Ly	Hoàng Hòa	20/5/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
566	Lê Thị Khánh Băng	Hoàng Hòa	13/3/2010	TE từ đủ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có bố, mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, không có nguồn nuôi dưỡng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
567	Nguyễn Thị Hương	Hoàng Hòa	12/28/1989	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
568	Nguyễn Văn Quân	Hoàng Hòa	02/01/2015	TE KT trí tuệ, khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
569	Vũ Thị Huệ	Hoàng Hòa	17/8/1963	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Hương)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
570	Lê Thị Thoát	Hoàng Hòa	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
571	Nguyễn Thị Hạ	Hoàng Hòa	28/02/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
572	Nguyễn Thị Tẻo	Hoàng Hòa	06/7/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
573	Lê Thị Lâm	Hoàng Hòa	05/01/1968	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
574	Nguyễn Thị Tiềm	Hoàng Hòa	15/7/1929	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
575	Lê Thu Hà	Hoàng Hòa	26/5/2017	TEKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
576	Bùi Tuấn Ngọc	Hoàng Hòa	21/12/2007	NKT vận động, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
577	Lương Công Lang	Hoàng Hòa	05/11/1945	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Lương Thị Nhung)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
578	Lê Thị Sáu	Hoàng Hòa	09/5/1967	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Lâm)	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
579	Đào Thị Lụa	Hoàng Hòa	01/01/1962	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
580	Lương Thị Mừng	Hoàng Hòa	08/6/1962	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
581	Đặng Thị Gọn	Hoàng Hòa	01/6/1960	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
582	Phạm Thị Nụ	Hoàng Hòa	01/3/1955	NCTKT nhìn nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
583	Lương Thị Thủy	Hoàng Hòa	04/5/1963	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Tám)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
584	Lê Thị Nguyên	Hoàng Hòa	10/4/1962	NCTKT động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
585	Nguyễn Trọng Phương	Hoàng Hòa	01/01/1963	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản

586	Lê Thị Nhâm	Hoàng Hòa	27/10/1962	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
587	Nguyễn Thị Sen	Hoàng Hòa	10/12/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
588	Nguyễn Huy Bắc	Hoàng Hòa	29/10/1986	NKT vận động, khác, nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
589	Lương Đức Luật	Hoàng Hòa	07/6/1981	NKT vận động, nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
590	Lương Quang Giang	Hoàng Hòa	02/02/1981	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
591	Lương Đức Tuấn	Hoàng Hòa	10/08/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
592	Lê Thị Xinh	Hoàng Hòa	06/08/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
593	Lê Thị Oanh	Hoàng Hòa	25/10/1995	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
594	Lương Trọng Linh	Hoàng Hòa	25/06/1962	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
595	Lê thị Nguyệt	Hoàng Hòa	03/10/1957	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Bí)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
596	Nguyễn Trọng Khoa	Hoàng Hòa	15/03/2020	Trẻ em từ 04 tuổi đến dưới 16 tuổi không có cha, mẹ đang hưởng TCXH hàng tháng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
597	Nguyễn Minh Dương	Hoàng Hòa	04/05/2018	TE từ 4 đến dưới 16 tuổi mồ côi cha, mẹ đang hưởng chính sách TGXH	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
598	Nguyễn Huy Thệ	Hoàng Hòa	20/05/1962	NCTKT vận động, khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
599	Nguyễn Thị Xá	Hoàng Hòa	26/03/1965	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
600	Nguyễn Bảo Châu	Hoàng Hòa	19/10/2021	TEKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
601	Lương Trọng Phương	Hoàng Hòa	20/11/1971	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đặng Thị Hoèn)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
602	Đặng Văn Vững	Hoàng Hòa	24/07/1962	NCTKT nhìn nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
603	Nguyễn Xuân Vinh	Hoàng Hòa	01/01/1958	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
604	Nguyễn Văn Thiêm	Hoàng Hòa	08/08/1960	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Lảo)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
605	Nguyễn Thị Gòng	Hoàng Hòa	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
606	Nguyễn Huy Sinh	Hoàng Hòa	17/01/1974	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Đào Thị Bản)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
607	Nguyễn Thị Tố	Hoàng Hòa	02/06/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
608	Lê Thị Nhài	Mậu Tài	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
609	Lê Khắc Nhữ	Mậu Tài	1929	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
610	Bùi Xuân Nha	Mậu Tài	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
611	Nguyễn Thị Vẫy	Mậu Tài	11689	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
612	Trần Thị Phai	Mậu Tài	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
613	Nguyễn Thị Bẩy	Mậu Tài	05/5/1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
614	Hoàng Thị Liên	Mậu Tài	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
615	Vũ Thị Nụ	Mậu Tài	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
616	Đào Thị Lớp	Mậu Tài	05/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
617	Lê Thị Mềm	Mậu Tài	12/6/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
618	Lê Thị Lý	Mậu Tài	21/9/1972	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
619	Lê Khắc Phúc	Mậu Tài	1954	NCTKT vận động, thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
620	Lê Thị Lý	Mậu Tài	01/3/1960	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
621	Đào Thị Hiếu	Mậu Tài	16/4/2002	NKT Nhìn, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
622	Vũ Thị Doan	Mậu Tài	1993	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
623	Bùi Thị Tình	Mậu Tài	23/02/1978	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
624	Vũ Thế Cường	Mậu Tài	05/01/1967	NKT vận động, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
625	Hoàng Thị Bùi	Mậu Tài	10/08/1966	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Duy Bẩy)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
626	Lê Thị Huy	Mậu Tài	12/08/1944	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Lý)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
627	Đoàn Đình Khuyến	Mậu Tài	04/10/1982	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
628	Lê Thị Thục	Mậu Tài	05/11/1961	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
629	Lê Thị Mùa	Mậu Tài	19/01/1961	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
630	Lê Thị Hạ	Mậu Tài	06/6/1969	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
631	Lê Thị Tình	Mậu Tài	24/12/1952	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
632	Lê Thị Dễ	Mậu Tài	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
633	Trịnh Thị Bo	Mậu Tài	8/14/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
634	Lê Vũ Bảo Anh	Mậu Tài	3/19/2014	TE KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
635	Bùi Thị Sơn	Mậu Tài	01/01/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
636	Lê Khắc Cường (Bê)	Mậu Tài	2/20/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
637	Lê Duyên Thính	Mậu Tài	7/29/1960	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
638	Bùi Thị Mùi	Mậu Tài	12/22/1945	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
639	Lê Văn Cảnh	Mậu Tài	9/27/1986	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Vũ Bảo Anh)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
640	Lê Văn Bình	Mậu Tài	11/11/1975	NKT vận động, khác (suy thận) nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
641	Lê Thị Nguyện	Mậu Tài	6/8/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản

642	Lê Thị Điển	Mậu Tài	6/20/1939	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
643	Lê Văn Qúy	Mậu Tài	7/19/2005	NKT nhìn nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
644	Bùi Xuân Mực	Mậu Tài	10/10/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
645	Bùi Xuân Ngôn	Mậu Tài	9/8/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
646	Bùi Xuân Minh	Mậu Tài	02/12/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
647	Lê Thị Dễ	Mậu Tài	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
648	Lê Duy Triệu	Mậu Tài	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
649	Đào Thị Thành	Mậu Tài	25/6/1988	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
650	Đào Thị Thảo	Mậu Tài	03/3/1989	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
651	Lê Khắc Nghi	Mậu Tài	03/3/1952	NCT KT nhìn, khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
652	Lê Duy Thọ	Mậu Tài	01/8/1972	NKT nói, khác nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
653	Đào Huy Căn	Mậu Tài	30/5/1953	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đào Thị Thành)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
654	Lê Thị Nghiêm	Mậu Tài	01/9/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
655	Hoàng Thị Căn	Mậu Tài	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
656	Vũ Thế Bột	Mậu Tài	15/3/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
657	Trần Thị Phương	Mậu Tài	20/8/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
658	Vũ Thế Ánh	Mậu Tài	02/3/1956	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
659	Bùi Xuân Cháng	Mậu Tài	05/5/1960	NCT KT vận động, thần kinh, tâm thần ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
660	Bùi Xuân Sìu	Mậu Tài	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
661	Đặng Thị Nhữ	Mậu Tài	03/9/1949	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
662	Lê Thị Oanh	Mậu Tài	02/6/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
663	Lê Thị Lại	Mậu Tài	20/12/1949	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
664	Nguyễn Thị Thanh	Mậu Tài	28/12/1956	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
665	Bùi Thị Lượng	Mậu Tài	30/10/1958	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
666	Bùi Xuân Thường	Mậu Tài	02/12/1971	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Lê Thị Điển)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
667	Nguyễn Văn Đăng Khôi	Mậu Tài	18/9/2019	TEKT nghe, nói nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
668	Vũ Thế Doan	Mậu Tài	03/6/1962	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
669	Nguyễn Thị Sõi	Mậu Tài	13/6/1931	NCTKT nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
670	Vũ Đình Thành	Mậu Tài	22/9/1969	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Đào Thị Lượt)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
671	Lương Thị Huế	Mậu Tài	24/2/1973	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Nguyễn Thị Sõi)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
672	Nguyễn Thị Bầy	Mậu Tài	01/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
673	Trần Thị Vuốt	Mậu Tài	12/11/1936	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
674	Bùi Thị Đĩa	Mậu Tài	20/2/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
675	Lê Duyên Hà	Mậu Tài	04/8/1977	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
676	Bùi Thị Lan	Mậu Tài	03/8/1965	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Bùi Xuân Huy)	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
677	Lê Thị Tính	Mậu Tài	17/06/1931	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
678	Bùi Thị Gái	Mậu Tài	02/07/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
679	Lê Tuấn Đức	Mậu Tài	17/02/2004	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
680	Bùi Xuân Thận	Mậu Tài	05/10/1950	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
681	Lê Duy Khanh	Mậu Tài	11/11/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
682	Vũ Hoàng Trí	Mậu Tài	14/07/2019	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có bố, mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, không có nguồn nuôi dưỡng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
683	Lê Duy Bầy	Mậu Tài	13/06/1963	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
684	Lê Văn Minh	Mậu Tài	11/11/1963	NCTKT vận động, nghe nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
685	Bùi Thị Thùy	Mậu Tài	05/11/1962	NCTKT nhìn, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
686	Đào Huy Thuý	Mậu Tài	09/10/1979	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
687	Lê Thị Hương	Mậu Tài	01/01/1968	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
688	Lê Thị Thanh	Mậu Tài	16/06/1964	NCTKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
689	Lê Thị Lãi	Mậu Tài	30/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
690	Bùi Xuân Tài	Mậu Tài	12/01/1994	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
691	Nguyễn Thị Huyền	Mậu Tài	01/01/1971	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Bùi Xuân Tài)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
692	Lê Thị Nhữ	Mậu Tài	15/07/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản

693	Nguyễn Thị Lan	Mậu Tài	10/04/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
694	Nguyễn Thị Mùi	Mậu Tài	01/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
695	Đào Thị Bắc	Mậu Tài	24/04/1949	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Hằng)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
696	Lê Thị Dinh	Mậu Tài	30/09/1963	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Nguyện)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
697	Bùi Xuân Phức	Mậu Tài	12/06/1953	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Bùi Thị Tình)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
698	Lê Duy Kền	Mậu Tài	16/10/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
699	Nguyễn Gia Huy	Mậu Tài	27/10/2017	TEKT trí tuệ, khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
700	Ngô Minh Đức	Mậu Tài	24/09/2018	TEKT trí tuệ, khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
701	Lê Duyên Tiệp	Mậu Tài	23/11/1979	NKT vận động, khác nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
702	Hoàng Thị Điệp	Mậu Tài	02/06/1957	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Tính)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
703	Đào Thị Cốm	Mậu Tài	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
704	Nguyễn Thị Vơ	Mậu Tài	20/4/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
705	Tống Thị Bé	Tân Trường	1929	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
706	Nguyễn Trọng Mưu	Tân Trường	1931	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
707	Lê Thị Dụt	Tân Trường	13/02/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
708	Nguyễn Thị Hà	Tân Trường	11/1983	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
709	Bùi Quốc Hào	Tân Trường	12/7/1957	NCT KT Vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
710	Đỗ Công Thắng	Tân Trường	01/01/1978	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
711	Nguyễn Thị Nhài	Tân Trường	15/6/1976	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
712	Đỗ Công Dũng	Tân Trường	01/1979	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
713	Nguyễn Thị Thanh Hải	Tân Trường	13/11/1991	NKT thần kinh, tâm thần, vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
714	Đỗ Thị Cách	Tân Trường	05/8/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
715	Tăng Thị Hồng	Tân Trường	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
716	Triệu Thị Nhung	Tân Trường	4/10/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
717	Nguyễn Thị Kẻo	Tân Trường	01/05/1939	NCTKT vận động, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
718	Phạm Thị Đông	Tân Trường	6/12/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
719	Nguyễn Thị Vịnh	Tân Trường	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
720	Phạm Thị Thao	Tân Trường	25/9/1971	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
721	Nguyễn Thị Nguyên	Tân Trường	3/1960	NCT KT nghe nói nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
722	Trần Thị Thuần	Tân Trường	02/02/1973	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
723	Vũ Thị Hướng	Tân Trường	14/06/1985	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
724	Lương Đức Khánh	Tân Trường	2001	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lương Kim Ngọc)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
725	Phạm Trung Cao	Tân Trường	1970	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
726	Lê Văn Chinh	Tân Trường	05/10/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
727	Mai Thế Môn	Tân Trường	18/10/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
728	Nguyễn Văn Hồng	Tân Trường	01/5/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
729	Nguyễn Thị Về	Tân Trường	20/9/1947	NCTKT nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
730	Đoàn Thị Thu Thảo	Tân Trường	25/10/1976	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Nguyễn Thị Về)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
731	Nguyễn Trọng Huyện	Tân Trường	08/11/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
732	Lê Văn Tề	Tân Trường	20/12/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
733	Hoàng Thị Vi	Tân Trường	20/12/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
734	Tăng Thị Doan	Tân Trường	01/12/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
735	Hoàng Thị Thúy Hà	Tân Trường	31/3/2012	TEKT nói, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
736	Hoàng Thị Kim Dung	Tân Trường	23/5/1960	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
737	Hoàng Đông Giang	Tân Trường	04/10/1983	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Hoàng Thị Thúy Hà)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
738	Trần Văn Thế	Tân Trường	12/3/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
739	Nguyễn Thị Quỳnh Thương	Tân Trường	02/07/2013	TEKT nói, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
740	Nguyễn Trọng Tân	Tân Trường	10/05/1960	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
741	Mai Thế Quảng	Tân Trường	18/09/1957	NCTKT vận động, nói ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
742	Ngô Công Hoàng	Tân Trường	08/05/2007	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
743	Đỗ Thị Hồng	Tân Trường	01/01/2007	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
744	Nguyễn Thị Sinh	Tân Trường	25/05/1962	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
745	Phan Thị Áo	Tân Trường	07/11/1984	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Quỳnh Thương)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
746	Phạm Thị Hào	Tân Trường	08/10/1962	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Trọng Tân)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản

747	Vũ Thị Nếp	Tân Trường	05/06/1962	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Mai Thế Quảng)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
748	Trần Thị Khanh	Tân Trường	01/11/1963	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
749	Lương Kim Ngọc	Tân Trường	18/09/1963	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
750	Phạm Thị Vun	Tân Trường	01/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
751	Nguyễn Trọng Trách	Tân Trường	01/10/1954	NCTKT vận động, khác ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
752	Nguyễn Thị Châm	Tân Trường	01/01/1955	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Nguyễn Trọng Trách)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
753	Vũ Minh Tú	Tân Trường	27/08/1990	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Hướng)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
754	Phạm Thế Trai	Tân Trường	29/12/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
755	Nguyễn Thị Năm	Tân Trường	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
756	Nguyễn Thị Đáng	Tân Trường	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
757	Trương Thị Ngọc Vân	Tân Trường	05/11/1987	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Kẻo)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
758	Mai Thị Hiên	Tân Trường	01/01/1958	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đỗ Công Thắng)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
759	Nguyễn Danh Đăng	Tân Trường	12/01/2021	TEKT trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
760	Nguyễn Huy Tùng	Tân Trường	19/8/1993	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
761	Đỗ Thị Thiều	Tân Trường	03/3/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
762	Vương Đức Kiềm	Tân Trường	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
763	Nguyễn Thị Thoa	Tân Trường	20/4/1961	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
764	Tống Văn Phạn	Tân Trường	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
765	Nguyễn Thế Cộng	Tân Trường	03/01/1969	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
766	Nguyễn Thị Quế	Tân Trường	1982	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Đức Nghiêm)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
767	Nguyễn Thị Mão	Tân Trường	1975	NKT vận động, nhìn nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
768	Phạm Thị Hiếu	Tân Trường	1980	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
769	Tống Thị Phân	Tân Trường	1968	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
770	Nguyễn Thị Bé	Tân Trường	04/9/1985	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
771	Lê Duy Thảo	Tân Trường	11/7/1974	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
772	Phạm Phương Linh	Tân Trường	16/5/2013	TEKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
773	Nguyễn Đức Nghiêm	Tân Trường	10/11/2004	NKT vận động, trí tuệ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
774	Nguyễn Đức Khoa	Tân Trường	1957	NCT NKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
775	Triệu Thị Siu	Tân Trường	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
776	Nguyễn Văn Ô	Tân Trường	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
777	Lê Thị Bến	Tân Trường	6/25/1977	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Phạm Phương Linh)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
778	Nguyễn Thị Loan	Tân Trường	3/9/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
779	Nguyễn Thị Tình	Tân Trường	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
780	Đoàn Thị Sơn	Tân Trường	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
781	Vũ Thị Toan	Tân Trường	03/7/1977	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Nguyễn Thế Cộng)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
782	Nguyễn Thị Diều	Tân Trường	24/5/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
783	Lê Thị Hiền	Tân Trường	28/10/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
784	Nguyễn Thế Việt Anh	Tân Trường	04/7/2018	TE KT vận động, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
785	Vũ Thị Vinh	Tân Trường	1954	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
786	Nguyễn Thị Sách	Tân Trường	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
787	Lương Thị Lan	Tân Trường	01/8/1990	HGĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Nguyễn Thế Việt Anh)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
788	Tống Văn Thế	Tân Trường	29/5/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
789	Đỗ Thị Thủy	Tân Trường	22/2/1969	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thế Thủ)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
790	Lưu Thị Phàn	Tân Trường	10/08/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
791	Nguyễn Đức Đán	Tân Trường	01/06/1951	NCTKT vận động, khác ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
792	Nguyễn Đức Học	Tân Trường	29/03/1983	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
793	Nguyễn Thị Kỳ	Tân Trường	10/12/1948	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Đức Đán)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
794	Nguyễn Văn Quý	Tân Trường	15/08/1958	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
795	Đỗ Thị Thuỷ	Tân Trường	22/02/1969	NKT vận động, khác ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
796	Nguyễn Thế Tiến	Tân Trường	14/08/1989	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đỗ Thị Thủy)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
797	Nguyễn Thị Chanh	Tân Phú	1925	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
798	Lê Thị Nội	Tân Phú	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
799	Vương Thị Nhung	Tân Phú	6/1/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
800	Trần Thị Thắm	Tân Phú	26/10/1960	NCT KT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
801	Đỗ Danh Mễ	Tân Phú	25/5/1937	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản

802	Hoàng Thị Bảy	Tân Phú	1955	NCT KT nhìn nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
803	Trần Xuân Khuyến	Tân Phú	24/11/1972	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
804	Trần Văn Chân	Tân Phú	16/8/1958	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trần Thị Thắm)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
805	Vũ Thị Thắm	Tân Phú	20/11/1986	NKT trí tuệ, nghe, nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
806	Đỗ Danh Trà	Tân Phú	01/01/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
807	Nguyễn Thị Đọt	Tân Phú	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
808	Nguyễn Thị Lan	Tân Phú	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
809	Bùi Văn Huy	Tân Phú	9/12/1976	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
810	Vũ Văn Hồi	Tân Phú	8/27/1968	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
811	Nguyễn Thị Sắc	Tân Phú	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
812	Nguyễn Văn Biên	Tân Phú	1986	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
813	Vũ Thị Quy	Tân Phú	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
814	Phạm Thị Mùi	Tân Phú	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
815	Trần Thị Nậm	Tân Phú	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
816	Nguyễn Xuân Lục	Tân Phú	20/3/1961	NCT KT vận động, nói nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
817	Đỗ Danh An	Tân Phú	30/5/2011	TE KT vận động, khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
818	Trần Xuân Phúc	Tân Phú	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
819	Lê Thị Hiến	Tân Phú	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
820	Ngô Quang Kiểm	Tân Phú	01/01/1960	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Đỗ Thị Láng)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
821	Mai Thế Nguyên Bảo	Tân Phú	08/12/2016	TEKT khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
822	Đỗ Thị Láng	Tân Phú	01/01/1963	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
823	Phạm Thị Thêu	Tân Phú	04/04/1963	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
824	Nguyễn Thị Hải Hà	Tân Phú	16/05/2009	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
825	Mai Thế Chinh	Tân Phú	30/10/1986	NKT nghe, nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
826	Mai Thị Tư	Tân Phú	18/08/1958	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đỗ Danh Thi)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
827	Trần Thị Vịnh	Tân Phú	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
828	Đỗ Danh Tuấn	Tân Phú	11/4/1985	NKT vận động, khác ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
829	Phan Văn Hào	Tân Phú	02/01/1983	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
830	Đỗ Danh Hiến	Tân Phú	01/01/1961	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Mai)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
831	Nguyễn Văn Nguyên	Quý Dương	1922	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
832	Nguyễn Thị Uyên	Quý Dương	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
833	Nguyễn Thị Đậm	Quý Dương	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
834	Vương Đức Hân	Quý Dương	1929	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
835	Vương Thị Mận	Quý Dương	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
836	Nguyễn Thị Nhâm	Quý Dương	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
837	Nguyễn Thị Huệ	Quý Dương	21/02/1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
838	Nguyễn Thị Nhẫn	Quý Dương	20/4/1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
839	Nguyễn Văn Nhỡ	Quý Dương	10/5/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
840	Nguyễn Thị Lựu	Quý Dương	20/5/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
841	Nguyễn Thị Vé	Quý Dương	05/10/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
842	Trần Thị Lược	Quý Dương	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
843	Nguyễn Thị Tươi	Quý Dương	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
844	Phạm Thị Ngợi	Quý Dương	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
845	Nguyễn Xuân Tân	Quý Dương	5/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
846	Vũ Thị Hoa	Quý Dương	10/4/1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
847	Nguyễn Thị Tám	Quý Dương	20/12/1973	NKT Nghe nói, nhìn, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
848	Vũ Thị Nhung	Quý Dương	10/8/1967	NKT vận động, nghe nói, trí tuệ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
849	Phạm Văn Phóng	Quý Dương	1950	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
850	Nguyễn Thị Huyền	Quý Dương	1976	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Quốc Hiền)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
851	Nguyễn Thị Gái	Quý Dương	1939	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Nhung)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
852	Vũ Duy Thái	Quý Dương	16/11/2009	NKT vận động, nói, nhìn, trí tuệ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
853	Vương Đức Duy	Quý Dương	03/02/2011	TEKT trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
854	Phạm Tiến Dũng	Quý Dương	30/10/2000	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
855	Nguyễn Văn Đuẩn	Quý Dương	01/7/1969	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
856	Nguyễn Văn Hào	Quý Dương	05/02/1960	NCT KT nghe nói, thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
857	Nguyễn Thị Thắm	Quý Dương	30/10/1961	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
858	Nguyễn Văn Thơm	Quý Dương	02/1974	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản

859	Nguyễn Quốc Hiển	Quý Dương	14/9/1997	NKT vận động ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
860	Nguyễn Thị Xú	Quý Dương	1952	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
861	Nguyễn Văn Lụt	Quý Dương	12/7/1971	NKT. Trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
862	Phạm Văn Sang	Quý Dương	3/1941	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
863	Nguyễn Thị Gái	Quý Dương	01/06/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
864	Nguyễn Văn Thời	Quý Dương	04/6/1960	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
865	Nguyễn Viết Phong	Quý Dương	12/3/2006	NKT vận động, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
866	Nguyễn Xuân Bảo An	Quý Dương	13/01/2015	TEKT vận động đặc biệt nặng	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
867	Nguyễn Thị Nhu	Quý Dương	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
868	Vũ Thị Nhớn	Quý Dương	1937	NCTKT vận động mức độ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
869	Đỗ Thị Sinh	Quý Dương	1963	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Thời)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
870	Hoàng Thị Thuý	Quý Dương	9/16/1995	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Xuân Bảo An)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
871	Nguyễn Thị Lượng	Quý Dương	11/29/1979	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
872	Nguyễn Thị Ngoi	Quý Dương	6/20/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
873	Nguyễn Thị Mạo	Quý Dương	8/26/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
874	Vương Đức Khường	Quý Dương	11/10/1980	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
875	Vương Thanh Quyên	Quý Dương	10/19/1971	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
876	Nguyễn Minh Đức	Quý Dương	3/13/1989	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
877	Vương Thị Lương	Quý Dương	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
878	Vương Đức Nhiều	Quý Dương	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
879	Nguyễn Thị The	Quý Dương	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
880	Nguyễn Thị Mỳ	Quý Dương	1/15/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
881	Vương Đức Bộ	Quý Dương	3/18/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
882	Đào Thị Vịnh	Quý Dương	4/1/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
883	Phạm Thị Nụ	Quý Dương	04/11/1958	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
884	Nguyễn Văn Sơn	Quý Dương	20/06/1964	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
885	Vương Đức Thường	Quý Dương	10/10/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
886	Nguyễn Văn Băng	Quý Dương	29/12/1960	Hộ GĐ nhận nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Đuấn)	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
887	Nguyễn Thị Sy	Quý Dương	10/12/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
888	Vương Thị Phòng	Quý Dương	12/12/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
889	Lê Thị Nghị	Quý Dương	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
890	Nguyễn Đình Thịnh	Quý Dương	10/1954	NCT KT vận động, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
891	Vương Đức Sì	Quý Dương	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
892	Nguyễn Văn Xà	Quý Dương	6/15/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
893	Vũ Văn Hưng	Quý Dương	7/6/1960	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
894	Nguyễn Thị Gái	Quý Dương	8/6/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
895	Hoàng Văn Hà	Quý Dương	4/1974	NKT nghe, nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
896	Lê Xuân Hùng	Quý Dương	8/15/1970	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
897	Đỗ Thị Khương	Quý Dương	20/10/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
898	Nguyễn Thị Hường	Quý Dương	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
899	Vương Thị Cua	Quý Dương	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
900	Vương Thị Phương	Quý Dương	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
901	Vương Thị Nhạn	Quý Dương	05/3/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
902	Nguyễn Đình Gạo	Quý Dương	10/3/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
903	Nguyễn Thị Điều	Quý Dương	14/4/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
904	Nguyễn Thị Ngà	Quý Dương	16/9/1977	NKT nhìn, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
905	Vương Thị Tầm	Quý Dương	18/7/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
906	Nguyễn Thị Luân	Quý Dương	16/8/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
907	Vũ Văn Tiệp	Quý Dương	10/8/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
908	Nguyễn Thị Đựng	Quý Dương	09/11/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
909	Nguyễn Thị Bây	Quý Dương	1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
910	Nguyễn Thị Giang	Quý Dương	28/10/1960	NCTKT vận động mức độ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
911	Vương Đức Thủy	Quý Dương	2/20/1962	NCT KT vận động, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
912	Nguyễn Thị Hiên	Quý Dương	05/8/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
913	Vũ Thị Địch	Quý Dương	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
914	Nguyễn Văn Mười	Quý Dương	01/3/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
915	Nguyễn Văn Thập	Quý Dương	19/5/1959	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản

916	Đặng Thị Huệ	Quý Dương	02/9/1986	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Duy Thái)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
917	Vương Đức Tuấn	Quý Dương	30/5/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
918	Nguyễn Thị Lác	Quý Dương	01/01/1942	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
919	Vương Thị Yến	Quý Dương	13/6/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
920	Nguyễn Thị Hẹ	Quý Dương	01/7/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
921	Nguyễn Thái Uyên	Quý Dương	29/12/2007	NKT vận động, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
922	Nguyễn Ngọc Tuyết	Quý Dương	06/10/2019	TEKT vận động, nói, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
923	Vũ Thị Hồng	Quý Dương	25/11/1961	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
924	Nguyễn Thị Bầy	Quý Dương	08/10/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
925	Nguyễn Thị Me	Quý Dương	20/9/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
926	Lùi Thị Vui	Quý Dương	10/8/1995	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Nguyễn Ngọc Tuyết)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
927	Hoàng Thị Biển	Quý Dương	10/01/1971	NKT vận động, trí tuệ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
928	Vương Đức Mạnh	Quý Dương	02/6/2016	TEKT khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
929	Vương Đức Hữu	Quý Dương	10/3/1971	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Hoàng Thị Biển)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
930	Nguyễn Thị Nhãn	Quý Dương	27/6/1944	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
931	Nguyễn Thị Xá	Quý Dương	20/2/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
932	Vũ Thị Lan	Quý Dương	01/05/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
933	Nguyễn Văn Hồng	Quý Dương	01/01/1959	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
934	Nguyễn Đình Thọ	Quý Dương	14/06/1961	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
935	Vương Đức Hồng	Quý Dương	10/07/1962	NCTKT nghe, nói, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
936	Nguyễn Thị Thi	Quý Dương	06/10/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
937	Lâm Văn Quang	Quý Dương	03/12/1960	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đặng Thị Ngân)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
938	Nguyễn Thị Nhũ	Quý Dương	01/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
939	Nguyễn Xuân Chanh	Quý Dương	12/06/1959	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
940	Nguyễn Văn Nhâm	Quý Dương	04/04/1962	NCTKT vận động, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
941	Nguyễn Thị Tình	Quý Dương	03/08/1964	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Nhâm)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
942	Hoàng Anh Vũ	Quý Dương	20/11/2019	TEKT trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
943	Vũ Thị Síu	Quý Dương	24/04/1952	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
944	Nguyễn Ngọc Anh	Quý Dương	27/03/2018	TEKT nói, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
945	Trần Thị Vân	Quý Dương	24/02/1977	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Ngọc Anh)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
946	Nguyễn Xuân Lễ	Quý Dương	11/11/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
947	Trần Công Hoa	Quý Dương	10/12/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
948	Vũ Mạnh Tuấn	Quý Dương	03/11/1986	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Mẫm)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
949	Vương Đức Cường	Quý Dương	25/12/1971	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
950	Trần Thị Hoan	Quý Dương	25/11/1958	NCTKT nghe, nói, khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
951	Vương Thị Huấn	Quý Dương	20/7/1960	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
952	Nguyễn Thị Sen	Quý Dương	16/6/1974	NKT nhìn nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
953	Vũ Văn Thực	Quý Dương	10/9/1965	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
954	Bùi Thị Thời	Quý Dương	04/7/1974	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
955	Vương Đức Khải	Quý Dương	30/09/1982	NKT vận động ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
956	Lê Thị Kim Thoan	Quý Dương	13/3/1984	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vương Đức Khải)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
957	Nguyễn Văn Tâm	Quý Dương	27/01/2010	NKT trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
958	Vương Đức Chương	Quý Dương	14/10/1970	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Nhớn)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
959	Nguyễn Thị Bích	Quý Dương	15/03/1960	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN(Nguyễn Văn Nguyên)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
960	Trần Thị Bích	Tân Phú	05/6/1966	NCTKT Vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
961	Vũ Văn Dẫn	Tân Phú	4/1/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
962	Nguyễn Thị Nhị	Tân Phú	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
963	Nguyễn Thị Bé	Tân Phú	15/4/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
964	Triệu Thị Tỵ	Tân Phú	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
965	Đỗ Thị Bốn	Tân Phú	12/10/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
966	Nguyễn Thị Hý	Tân Phú	13/08/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
967	Lê Văn Thái	Tân Phú	23/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
968	Nguyễn Thị Chúc	Tân Phú	26/04/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
969	Nguyễn Thị Loan	Tân Phú	22/10/1955	NCTKT nhìn nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
970	Đào Thị Mi	Tân Trường	1920	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản

971	Đỗ Thị Hảo	Tân Trường	10/02/1932	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
972	Hà Thị Hương	Tân Trường	02/1972	NKT. Nghe nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
973	Nguyễn Đức Sơn	Tân Trường	03/9/1973	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
974	Bùi Văn Hạnh	Tân Trường	05/10/1961	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
975	Đinh Văn Báu	Tân Trường	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
976	Nguyễn Thị Bút	Tân Trường	3/20/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
977	Nguyễn Thị Thìn	Tân Trường	7/27/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
978	Nguyễn Thị Nhung	Tân Trường	20/5/1939	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
979	Vũ Thị Hồng	Tân Trường	6/30/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
980	Nguyễn Thị Cánh	Tân Trường	7/14/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
981	Trần Thị Hoàn	Tân Trường	1924	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
982	Nguyễn Thị Sen	Tân Trường	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
983	Nguyễn Thị Toàn	Tân Trường	1960	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
984	Nguyễn Thị Toan	Tân Trường	02/12/1990	NKT. Vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
985	Nguyễn Văn Thụ	Tân Trường	1980	NKT vận động, nhìn, nghe nói, trí tuệ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
986	Nguyễn Thị Nết	Tân Trường	1939	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Thụ)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
987	Trần Vũ Long	Tân Trường	26/8/2011	TEKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
988	Nguyễn Thị Chi	Tân Trường	07/8/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
989	Vũ Thị Muồng	Tân Trường	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
990	Nguyễn Thị Hiệp	Tân Trường	10/12/1968	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
991	Vũ Thị Hương	Tân Trường	14/9/1987	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trần Vũ Long)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
992	Nguyễn Thị Côi	Tân Trường	12/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
993	Lê Thị Mùi	Tân Trường	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
994	Nguyễn Đình Xếp	Tân Trường	25/02/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
995	Trần Kim Lâm	Tân Trường	01/7/1990	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
996	Nguyễn Thị Nết	Tân Trường	20/10/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
997	Hà Thị Bội	Tân Trường	23/12/1956	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
998	Nguyễn Thị Vảng	Tân Trường	1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
999	Vũ Mạnh Trường	Tân Trường	07/2/1956	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Hà Thị Bội)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1000	Nguyễn Thị Sáo	Tân Trường	10/3/1930	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1001	Nguyễn Thị Mến	Tân Trường	21/3/1970	HGĐ nuôi dưỡng NCTKTĐBN (Nguyễn Thị Sáo)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1002	Đinh Văn Vọng	Tân Trường	31/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1003	Nguyễn Thị The	Tân Trường	12/3/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1004	Nguyễn Thị Gái	Tân Trường	23/07/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1005	Lương Văn Chính	Tân Trường	04/04/1958	NCTKT trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1006	Lê Bá Thắng	Tân Trường	20/05/1957	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1007	Hà Huy Tấn	Tân Trường	24/06/1975	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đỗ Thị Hảo)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1008	Nguyễn Thị Phận	Tân Trường	11/3/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1009	Trần Kim Trường	Tân Trường	03/3/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1010	Vũ Hữu Tuyến	Tân Trường	19/09/1989	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1011	Nguyễn Thị Lữ	Tân Trường	20/07/1988	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Nhung)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1012	Nguyễn Hữu Trịnh	Tràng Kỹ	1919	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1013	Trần Thị Tơ	Tràng Kỹ	1931	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1014	Lê Thị Mon	Tràng Kỹ	1928	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1015	Nguyễn Thị Quy	Tràng Kỹ	01/01/1930	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1016	Hoàng Thị Tý	Tràng Kỹ	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1017	Nguyễn Thị Liễu	Tràng Kỹ	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1018	Ninh Văn Bao	Tràng Kỹ	04/9/1932	NCTKT vận động mức độ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1019	Nguyễn Thị Thảo	Tràng Kỹ	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1020	Lại Thị Năm	Tràng Kỹ	01/01/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1021	Trần Thị Liễng	Tràng Kỹ	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1022	Nguyễn Thị Khuyến	Tràng Kỹ	02/10/1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1023	Nguyễn Thị Oanh	Tràng Kỹ	10/3/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1024	Nguyễn Thị Quý	Tràng Kỹ	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1025	Nguyễn Thị Vê	Tràng Kỹ	1931	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1026	Nguyễn Thị Thủy	Tràng Kỹ	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1027	Nguyễn Văn Khả	Tràng Kỹ	20/6/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1028	Hoàng Thị Vạch	Tràng Kỹ	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản

1029	Nguyễn Thị Hoa	Tràng Kỹ	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1030	Nguyễn Thị Luận	Tràng Kỹ	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1031	Hoàng Thị Loan	Tràng Kỹ	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1032	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Tràng Kỹ	08/8/1977	NKT Vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1033	Nguyễn Thị Nhạn	Tràng Kỹ	02/11/1961	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1034	Nguyễn Thị Đức	Tràng Kỹ	11/10/1974	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1035	Nguyễn Văn An	Tràng Kỹ	09/7/1984	NKT nghe nói, nhìn, trí tuệ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1036	Nguyễn Văn Tuấn	Tràng Kỹ	20/12/1960	NCT KT Vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1037	Hàn Thành Trung	Tràng Kỹ	13/9/1983	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1038	Nguyễn Quang Hướng	Tràng Kỹ	05/8/1984	NKT. Vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1039	Nguyễn Huy Sơn	Tràng Kỹ	02/1973	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1040	Nguyễn Thị Minh	Tràng Kỹ	02/12/1960	NCT KT nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1041	Vũ Hoàng Quốc Thắng	Tràng Kỹ	25/11/1999	NKT khác (Be ta - Tan máu) nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1042	Vũ Thị Lâm	Tràng Kỹ	1961	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Tuấn)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1043	Nguyễn Đức Phúc	Tràng Kỹ	4/4/2013	TEKT trí tuệ, vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1044	Trần Thị Nghiêm	Tràng Kỹ	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1045	Trần Thị Lội	Tràng Kỹ	1934	NCTKT vận động, nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1046	Vũ Thị Tư	Tràng Kỹ	10/5/1976	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1047	Ninh Thị Ngạn	Tràng Kỹ	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1048	Nguyễn Thị Tị	Tràng Kỹ	01/01/1937	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1049	Nguyễn Văn Thái	Tràng Kỹ	02/3/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1050	Nguyễn Thị Hiếu	Tràng Kỹ	01/12/1986	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trần Thị Lội)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1051	Nguyễn Quang Xây	Tràng Kỹ	8/11/1958	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1052	Nguyễn Thị Ao	Tràng Kỹ	02/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1053	Nguyễn Thị Kim	Tràng Kỹ	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1054	Nguyễn Văn Kích	Tràng Kỹ	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1055	Nguyễn Huy Nến	Tràng Kỹ	2/3/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1056	Vũ Mạnh Duy	Tràng Kỹ	18/8/1993	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1057	Nguyễn Huy Mến	Tràng Kỹ	9/30/1960	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Minh)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1058	Lê Thị Sơn	Tràng Kỹ	9/3/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1059	Nguyễn Hữu Thông	Tràng Kỹ	10/29/1959	NCT KT vận động, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1060	Hoàng Thị Xạ	Tràng Kỹ	2/12/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1061	Nguyễn Thị Côi	Tràng Kỹ	10/23/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1062	Hoàng Thị Thanh Hằng	Tràng Kỹ	11/22/2002	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1063	Nguyễn Thị Loan	Tràng Kỹ	2/16/1963	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Hàn Thành Trung)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1064	Nguyễn Thị Trang	Tràng Kỹ	13/02/1988	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Nguyễn Hữu Thông)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1065	Nguyễn Thị Xuyến	Tràng Kỹ	12/20/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1066	Vũ Thị Kim Oanh	Tràng Kỹ	16/9/2005	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1067	Nguyễn Thị Tửu	Tràng Kỹ	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1068	Nguyễn Thị Hồng	Tràng Kỹ	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1069	Bùi Thị Còi	Tràng Kỹ	15/3/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1070	Ninh Thị Liên	Tràng Kỹ	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1071	Trần Ngọc Diệp	Tràng Kỹ	19/02/2020	TE từ 4- dưới 16 tuổi bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1072	Nguyễn Quang Xuê	Tràng Kỹ	9/1961	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1073	Nguyễn Hữu Thảo	Tràng Kỹ	12/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1074	Trần Thị Loan	Tràng Kỹ	10/29/1986	Người nhận nuôi dưỡng TE bị bỏ rơi là cháu Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 19/02/2020	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1075	Đinh Thị Chiến	Tràng Kỹ	11/4/1941	NCTKT vận động mức độ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1076	Nguyễn Thị Vân Anh	Tràng Kỹ	16/12/1988	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1077	Phạm Ngọc Chanh	Tràng Kỹ	01/02/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1078	Ninh Thị Hoa	Tràng Kỹ	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1079	Nguyễn Thị Châm	Tràng Kỹ	12/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1080	Nguyễn Thị Lựu	Tràng Kỹ	10/02/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1081	Nguyễn Thị Chi	Tràng Kỹ	28/8/1949	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1082	Nguyễn Thị Thuận	Tràng Kỹ	1940	NCTKT vận động, nhìn ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1083	Trịnh Đình Xuyên	Tràng Kỹ	15/7/1971	NKT vận động, trí tuệ nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản

1084	Ninh Văn Thuấn	Tràng Kỹ	23/10/1978	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Bùi Thị Còi)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1085	Nguyễn Thị Hương	Tràng Kỹ	08/9/1971	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Nguyễn Thị Thuận)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1086	Lê Thị Êm	Tràng Kỹ	28/6/1974	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Chi)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1087	Lương Thị Nam	Tràng Kỹ	18/12/1953	NCTKT vận động, nói ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1088	Nguyễn Thị Vân Anh	Tràng Kỹ	16/12/1988	NKT nặng nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1089	Nguyễn Thị Uyên	Tràng Kỹ	20/9/1977	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lương Thị Nam)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1090	Nguyễn Thị Phương	Tràng Kỹ	01/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1091	Đỗ Thị Phương Thảo	Tràng Kỹ	03/02/2017	TEKT nói, nhìn, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1092	Đỗ Minh Đức	Tràng Kỹ	08/09/1975	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Đỗ Thị Phương Thảo)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1093	Nguyễn Quang Linh	Tràng Kỹ	14/07/1988	NKT vận động ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1094	Nguyễn Quang Hồng	Tràng Kỹ	20/12/1964	HGĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Nguyễn Quang Linh)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1095	Ninh Văn Lê	Tràng Kỹ	12/05/1961	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1096	Ninh Vân Ngọc	Tràng Kỹ	07/08/1995	NKT vận động, trí tuệ, khác ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1097	Đoàn Hải Vân	Tràng Kỹ	10/02/1974	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ninh Vân Ngọc)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1098	Nguyễn Thị Thắm	Tràng Kỹ	14/02/1965	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ninh Văn Lê)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1099	Vũ Thị Hiếu	Tràng Kỹ	18/05/1978	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Đức Phúc)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1100	Nguyễn Huy Hồng	Tràng Kỹ	21/05/1970	NKT vận động, nói, trí tuệ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1101	Nguyễn Thị Dung	Tràng Kỹ	05/09/1974	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Huy Hồng)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1102	Lại Văn Thụ	Tràng Kỹ	08/08/1962	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1103	Đỗ Thị Hưng	Tràng Kỹ	02/11/1987	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1104	Đoàn Minh Phượng	Tràng Kỹ	01/12/1990	NKT vận động ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1105	Nguyễn Thị Chuyên	Tràng Kỹ	12/07/1970	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Quy)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1106	Nguyễn Thị Mây	Tràng Kỹ	19/09/1970	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đoàn Minh Phượng)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1107	Nguyễn Văn Chín	Tràng Kỹ	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1108	Nguyễn Văn Phú	Tràng Kỹ	10/10/1948	NCTKT nhìn nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	Chuyển khoản
1109	Vũ Thị Phai	Tràng Kỹ	15/5/1958	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ninh Thị Chút)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1110	Đỗ Thị Phúc	Tràng Kỹ	01/10/1957	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	Chuyển khoản
1111	Ninh Văn Tiền	Tràng Kỹ	10/12/1973	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ninh Văn Bao)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1112	Nguyễn Văn Chanh	Tràng Kỹ	12/12/1966	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đinh Thị Chiến)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1113	Ninh Thị Đường	Tràng Kỹ	27/03/1973	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Tị)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1114	Nguyễn Thị Nhật	Tràng Kỹ	15/10/1960	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn An)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1115	Phạm Thị Sen	Đông Phong	21/10/1995	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trần Thị Thuần)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1116	Nguyễn Văn Dành	Cẩm Phúc	25/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1117	Trần Khắc Quỹ	Cẩm Phúc	01/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1118	Nguyễn Thị Kền	Cẩm Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1119	Ngô Thị Loạt	Cẩm Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1120	Nguyễn Văn Định	Cẩm Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1121	Nguyễn Văn Dinh	Cẩm Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1122	Lương Đình Bèng	Cẩm Phúc	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1123	Nguyễn Thị Út	Cẩm Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1124	Phan Thị Nổi	Cẩm Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1125	Trần Khắc Liễu	Cẩm Phúc	30/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1126	Nguyễn Thị Chuyền	Cẩm Phúc	25/06/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1127	Nguyễn Văn Bưởi	Cẩm Phúc	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1128	Nguyễn Thị Nồng	Cẩm Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1129	Nguyễn Văn Àm	Cẩm Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1130	Đào Thị Vun	Cẩm Phúc	20/03/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1131	Nguyễn Văn Thiết	Cẩm Phúc	10/1/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1132	Phan Thị Pheo	Cẩm Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1133	Nguyễn Thị Phớt	Cẩm Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1134	Lương Thị Phượng	Cẩm Phúc	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1135	Nguyễn Thị Tươi	Cẩm Phúc	03/12/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1136	Nguyễn Thị Quốc	Cẩm Phúc	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản

1137	Phan Thị Nhạn	Cẩm Phúc	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1138	Nguyễn Thị Thường	Cẩm Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1139	Nguyễn Thị Dung	Cẩm Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1140	Trần Khắc Giác	Cẩm Phúc	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1141	Phan Văn Phải	Cẩm Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1142	Nguyễn Văn Chuy	Cẩm Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1143	Nguyễn Duy Cảnh (Cảng)	Cẩm Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1144	Lương Thị Gạn	Cẩm Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1145	Đào Thị Che	Cẩm Phúc	20/10/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1146	Trịnh Thị Nhiên	Cẩm Phúc	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1147	Phạm Thị Phượng	Cẩm Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1148	Trịnh Thanh Hải	Cẩm Phúc	01/06/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1149	Vũ Đình Kiểm	Cẩm Phúc	12/07/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1150	Đào Thị Quang	Cẩm Phúc	12/02/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1151	Phạm Văn Quốc	Cẩm Phúc	14/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1152	Vũ Thị Vườn	Cẩm Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1153	Đào Thị Doan	Cẩm Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1154	Trịnh Đình Hà	Cẩm Phúc	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1155	Đào Thị Đòi	Cẩm Phúc	8/14/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1156	Đào Đình Chiến	Cẩm Phúc	2/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1157	Trần Thị Thềm	Cẩm Phúc	3/4/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1158	Vũ Văn Thiết	Cẩm Phúc	10/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1159	Lê Thị Linh	Cẩm Phúc	1/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1160	Lương Thị Với	Cẩm Phúc	1/1/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1161	Đào Thị Rằng	Cẩm Phúc	1/1/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1162	Nguyễn Thị Nhũn	Cẩm Phúc	1/1/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1163	Vũ Đình Diêu	Lê Vũ	01/03/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1164	Đoàn Thị Thẻ	Lê Vũ	13/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1165	Bùi Thị Gói	Lê Vũ	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1166	Nguyễn Thị Sót	Lê Vũ	1/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1167	Lê Thị Đề	Lê Vũ	1/1/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1168	Bùi Hồ Trung	Lê Vũ	02/09/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1169	Bùi Thị Lễ	Lê Vũ	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1170	Nguyễn Thị Kền	Lê Vũ	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1171	Bùi Thị Chuội	Lê Vũ	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1172	Phạm Thị Nhậy	Lê Vũ	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1173	Hồ Thị Canh	Lê Vũ	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1174	Nguyễn Thị Khánh	Lê Vũ	1/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1175	Lê Văn Cứu	Lê Vũ	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1176	Lê Thị Buôn	Lê Vũ	02/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1177	Lê Thị Tha	Lê Vũ	01/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1178	Nguyễn Thị Mặc	Lê Vũ	12/10/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1179	Nguyễn Đình Hợp	Lê Vũ	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1180	Lương Đình Diễn	Lê Vũ	17/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1181	Vũ Văn Mưu	Lê Vũ	05/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1182	Nguyễn Thị Vời	Lê Vũ	10/07/1946'	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1183	Nguyễn Thị Nhưng	Lê Vũ	10/05/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1184	Nguyễn Văn Kẹo	Lê Vũ	05/05/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1185	Trịnh Thị Thoan	Lê Vũ	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1186	Tăng Văn Như	Lê Vũ	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1187	Lê Thị Thao	Lê Vũ	15/02/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1188	Đào Thị Té	Tân Phúc	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản

1189	Trần Thị Dung	Tân Phúc	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1190	Trần Thị Da	Tân Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1191	Trần Thị Cần	Tân Phúc	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1192	Trần Thị Ngoan	Tân Phúc	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1193	Nguyễn Thị Thoan	Tân Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1194	Nguyễn Đình Hưng	Tân Phúc	08/07/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1195	Nguyễn Xuân Cứ	Tân Phúc	10/06/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1196	Nguyễn Thị Hồng	Tân Phúc	16/06/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1197	Trần Huy Nhân	Tân Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1198	Vũ Văn Thuấn	Tân Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1199	Trần Thị Lượng	Tân Phúc	03/04/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1200	Trần Huy Xạ	Tân Phúc	'01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1201	Bùi Thị Đệ	Tân Phúc	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1202	Đào Thị Ngôn	Tân Phúc	20/04/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1203	Vũ Thị Cậy	Tân Phúc	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1204	Nguyễn Thị Hải	Tân Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1205	Nguyễn Văn Tuy	Tân Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1206	Trần Huy Cương	Tân Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1207	Lê Thị Thắm	Tân Phúc	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1208	Vũ Thị Nhuần	Tân Phúc	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1209	Nguyễn Thị Đá	Tân Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1210	Trịnh Thị Díp	Tân Phúc	12/03/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1211	Nguyễn Thị Nhoáng	Tân Phúc	01/06/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1212	Nguyễn Thị Dung	Tân Phúc	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1213	Nguyễn Thị Khiết	Tân Phúc	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1214	Nguyễn Thị Là	Tân Phúc	16/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1215	Vũ Thị Hạ	Tân Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1216	Lê Thị Thanh	Tân Phúc	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1217	Phạm Thị Cao	Tân Phúc	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1218	Lê Thị Na	Tân Phúc	05/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1219	Bùi Thị Tính	Tân Phúc	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1220	Nguyễn Bá Tài	Tân Phúc	26/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1221	Phạm Thị Sầm	Tân Phúc	01/08/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1222	Nguyễn Thị Dư	Tân Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1223	Lê Minh Khai	Tân Phúc	02/06/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1224	Lê Thị Trại	Tân Phúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1225	Bùi Thị Ánh	Tân Phúc	20/08/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1226	Đặng Văn Lưu	Tân Phúc	05/08/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1227	Vũ Thị Bắc	Tân Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1228	Phạm Minh Thay	Tân Phúc	15/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1229	Nguyễn Thị Công	Tân Phúc	14/08/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1230	Nguyễn Năng Bình	Hoàng Hòa	26/03/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1231	Trần Thị Ân	Hoàng Hòa	26/05/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1232	Lê Thị Xâm	Hoàng Hòa	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1233	Nguyễn Thị Phố	Hoàng Hòa	06/04/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1234	Lương Công Hoan	Hoàng Hòa	03/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1235	Nguyễn Thị Thiêm	Hoàng Hòa	04/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1236	Lê Huy Thành	Hoàng Hòa	15/06/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1237	Lê Huy Dè	Hoàng Hòa	10/02/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1238	Lương Trọng Thường	Hoàng Hòa	10/05/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1239	Nguyễn Thị Quạt	Hoàng Hòa	12/6/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1240	Lương Đức Chinh	Hoàng Hòa	1/1/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản

1241	Nguyễn Thị Củn	Hoàng Hòa	4/9/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1242	Nguyễn Thị Diên	Hoàng Hòa	5/20/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1243	Lê Huy Bão	Hoàng Hòa	08/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1244	Lương Thị Hợi	Hoàng Hòa	1/1/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1245	Nguyễn Văn Hậu	Hoàng Hòa	6/4/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1246	Lương Công Lang	Hoàng Hòa	11/5/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1247	Nguyễn Đình Xuân	Hoàng Hòa	4/12/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1248	Lương Trọng Vuốt	Hoàng Hòa	1/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1249	Phạm Thị Út	Hoàng Hòa	1/1/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1250	Lương Đức Biên	Hoàng Hòa	4/4/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1251	Lương Đức Phận	Hoàng Hòa	3/2/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1252	Lê Huy Triệu	Hoàng Hòa	3/1/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1253	Lương Thị Miền	Hoàng Hòa	4/5/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1254	Lương Thị Ty	Hoàng Hòa	1/1/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1255	Nguyễn Thị Liên	Hoàng Hòa	1/1/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1256	Lê Huy Xá	Hoàng Hòa	8/20/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1257	Lê Thị Quynh	Hoàng Hòa	3/24/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1258	Vũ Đình Lợi	Hoàng Hòa	3/2/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1259	Nguyễn Thị Chạy	Hoàng Hòa	06/03/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1260	Vũ Thị Nga	Mậu Tài	06/06/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1261	Lê Thị Khiết	Mậu Tài	15/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1262	Lê Thị Thêu	Mậu Tài	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1263	Vũ Thế Ủn	Mậu Tài	10/12/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1264	Lê Khắc Ngâm	Mậu Tài	20/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1265	Vũ Thế Khương	Mậu Tài	19/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1266	Nguyễn Thị Hợp	Mậu Tài	08/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1267	Lê Thị Yên	Mậu Tài	10/10/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1268	Lê Thị Khanh	Mậu Tài	1/14/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1269	Lê Duyên Gọn	Mậu Tài	12/22/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1270	Đào Huy Mực	Mậu Tài	7/17/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1271	Vũ Thế Dĩnh	Mậu Tài	8/16/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1272	Lê Văn Nam	Mậu Tài	4/15/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1273	Lê Thị Loạn	Mậu Tài	5/10/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1274	Lê Khắc Nhẹ	Mậu Tài	3/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1275	Bùi Thị Bùng	Mậu Tài	1/1/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1276	Lê Thị Hiệu	Mậu Tài	6/2/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1277	Nguyễn Đức Tân	Mậu Tài	3/3/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1278	Bùi Xuân Được	Mậu Tài	5/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1279	Bùi Thị Khuê	Mậu Tài	1/1/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1280	Nguyễn Thị Huyền	Mậu Tài	1/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1281	Vũ Thế Hởi	Mậu Tài	8/4/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1282	Bùi Xuân Mạo	Mậu Tài	7/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1283	Đào Huy Dũng	Mậu Tài	9/2/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1284	Lê Văn Bình	Mậu Tài	2/13/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1285	Bùi Xuân Mỹ	Mậu Tài	8/1/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1286	Lương Thị Đã	Mậu Tài	1/1/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1287	Vũ Thế Tính	Mậu Tài	1/1/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1288	Bùi Xuân Đản	Mậu Tài	5/16/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1289	Hoàng Thị Loan	Mậu Tài	7/12/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1290	Lê Thị Sọi	Mậu Tài	11/27/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1291	Hoàng Thị Tỉnh	Mậu Tài	8/2/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1292	Lê Thị Buôn	Lê Vũ	02/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản

1293	Phạm Thị Kính	Cẩm Đông	20/12/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1294	Vũ Thị Rễ	Cẩm Phúc	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1295	Hoàng Văn Yên	Tràng Kỹ	01/06/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1296	Hoàng Thị Cúc	Hoàng Hòa	28/02/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1297	Đinh Thị Áp	Hoàng Hòa	12/4/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1298	Lê Huy Quang	Hoàng Hòa	30/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1299	Vũ Thị Tích	Tràng Kỹ	30/12/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1300	Đặng Văn Cấp	Cẩm Đông	15/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1301	Hoàng Thị Ngác	Cẩm Đông	01/07/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1302	Phạm Thị Cam	Cẩm Đông	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1303	Trần Thị Phương	Cẩm Đông	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1304	Hoàng Thị Gội	Cẩm Đông	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1305	Đào Thị Hòe	Cẩm Đông	05/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1306	Nguyễn Đức Nha	Cẩm Đông	01/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1307	Đặng Quang Miên	Cẩm Đông	05/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1308	Vũ Thị Nhữ	Cẩm Đông	30/06/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1309	Vũ Thị Thập	Cẩm Đông	05/06/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1310	Vũ Thị Kim	Đông Phong	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1311	Ngô Thị Dự	Đông Phong	16/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1312	Mai Thị Ninh	Đông Phong	01/05/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1313	Ngô Thị Dung	Đông Phong	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1314	Lê Thị Viên	Đông Phong	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1315	Tống Thị Thắng	Đông Phong	23/02/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1316	Đỗ Thị Sinh	Đông Phong	10/02/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1317	Ngô Thị Quý	Đông Phong	18/09/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1318	Phạm Thị Mận	Đông Phong	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1319	Ngô Thị Đủ	Đông Phong	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1320	Nguyễn Thị Tứ	Đông Phong	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1321	Nguyễn Thị Ngọt	Đông Phong	07/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1322	Ngô Đức Sông	Đông Phong	10/11/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1323	Bùi Thị Du	Đông Phong	15/03/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1324	Nguyễn Thị Huấn	Đông Phong	25/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1325	Nguyễn Văn Đào	Đông Phong	15/06/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1326	Mai Văn Đoàng	Đông Phong	12/07/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1327	Nguyễn Thị Ngọc	Đông Phong	12/02/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1328	Nguyễn Thị Mây	Đông Phong	20/02/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1329	Ngô Thị Chúc	Đông Phong	02/03/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1330	Ngô Đức Chiến	Đông Phong	19/05/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1331	Nguyễn Thanh Trong	Đông Phong	04/03/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1332	Mai Văn Huệ	Đông Phong	15/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1333	Đỗ Thị Trực	Đông Phong	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1334	Ngô Văn Cận	Đông Phong	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1335	Nguyễn Thị Thuận	Đông Phong	23/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1336	Phạm Thị Liên	Đông Phong	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1337	Nguyễn Thị Bịch	Đông Phong	20/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1338	Nguyễn Thị Nhung	Đông Phong	05/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1339	Vũ Văn Huy	Đông Phong	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1340	Vũ Thị Vinh	Cẩm Đông	10/3/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1341	Đoàn Văn Chì	Cẩm Đông	04/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1342	Phạm Văn Chất	Cẩm Đông	08/08/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1343	Nguyễn Thị Thư	Cẩm Đông	06/06/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1344	Phạm Văn Quyết	Cẩm Đông	10/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản

1345	Nguyễn Thị Hà	Cẩm Đông	10/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1346	Nguyễn Văn Ngoạn	Cẩm Đông	10/4/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1347	Đinh Thị Nề	Cẩm Đông	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1348	Phạm Thị Sắm	Cẩm Đông	03/04/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1349	Nguyễn Văn Oanh	Cẩm Đông	01/02/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1350	Hoàng Thị Vào	Cẩm Đông	05/02/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1351	Nguyễn Thị Liên	Cẩm Đông	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1352	Phạm Thị Chiêm	Cẩm Đông	07/03/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1353	Đào Văn Kiên	Cẩm Đông	20/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1354	Vũ Thị Sơn	Cẩm Đông	05/10/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1355	Ngô Thị Phông	Cẩm Đông	07/08/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1356	Nguyễn Thị Quyền	Cẩm Đông	20/06/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1357	Đào Hữu Bền	Cẩm Đông	27/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1358	Nguyễn Thị Then	Quý Dương	04/06/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1359	Nguyễn Thị Tình	Quý Dương	01/04/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1360	Vương Đức Căng	Quý Dương	01/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1361	Nguyễn Thị Thấn	Quý Dương	25/03/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1362	Nguyễn Văn Tín	Quý Dương	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1363	Vũ Thị Hoài	Quý Dương	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1364	Vũ Thị Mim	Quý Dương	09/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1365	Nguyễn Văn Định	Quý Dương	07/06/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1366	Nguyễn Văn Định	Quý Dương	15/02/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1367	Hoàng Thị Mận	Quý Dương	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1368	Vũ Thị Hoan	Quý Dương	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1369	Nguyễn Văn Thép	Quý Dương	05/05/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1370	Vương Đức Thú	Quý Dương	12/12/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1371	Vương Đức Dọc	Quý Dương	07/03/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1372	Vương Thị Hồng	Quý Dương	2/25/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1373	Nguyễn Văn Bài	Quý Dương	16/04/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1374	Vương Đình Mận	Quý Dương	07/08/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1375	Nguyễn Thị Mùa	Quý Dương	10/02/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1376	Trần Thị Hoa	Quý Dương	20/05/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1377	Nguyễn Quảng Ba	Quý Dương	20/12/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1378	Nguyễn Thị Bảnh	Quý Dương	02/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1379	Trần Thị Mấy	Quý Dương	10/03/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1380	Nguyễn Văn Chi	Tràng Kỹ	01/04/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1381	Nguyễn Văn Hải	Tràng Kỹ	25/02/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1382	Phạm Thị Thú	Tràng Kỹ	25/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1383	Nguyễn Thị Ngà	Tràng Kỹ	29/12/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1384	Hoàng Thị Hải	Tràng Kỹ	17/06/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1385	Phạm Thị Thơi	Tràng Kỹ	08/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1386	Nguyễn Quang Chuyền	Tràng Kỹ	11/07/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1387	Nguyễn Thị Cúc	Tràng Kỹ	27/11/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1388	Chu Thị Dâu	Tràng Kỹ	10/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1389	Nguyễn Quang Lành	Tràng Kỹ	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1390	Nguyễn Thị Miện	Tràng Kỹ	07/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1391	Tăng Kim Lân	Tràng Kỹ	27/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1392	Phạm Hồng Đào	Tràng Kỹ	04/04/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1393	Ninh Thị Út	Tràng Kỹ	20/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1394	Nguyễn Thị Khá	Tràng Kỹ	01/11/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1395	Nguyễn Thị Liệu	Tràng Kỹ	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1396	Nguyễn Huy Hoàng	Tràng Kỹ	29/03/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản

1397	Đặng Công Khanh	Tràng Kỹ	04/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1398	Vũ Thị Thứ	Tràng Kỹ	24/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1399	Đào Thị Ngụ	Tràng Kỹ	22/08/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1400	Đào Văn Côi	Tràng Kỹ	1/1/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1401	Nguyễn Văn Thuận	Tràng Kỹ	12/3/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1402	Phạm Huy Hùng	Tràng Kỹ	01/10/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1403	Bùi Quốc Luật	Tân Phú	28/08/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1404	Vũ Thị Hậu	Tân Phú	10/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1405	Nguyễn Thị Tám	Tân Phú	24/02/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1406	Nguyễn Thị Lan	Tân Phú	28/12/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1407	Nguyễn Thị Phê	Tân Phú	04/08/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1408	Nguyễn Thị Xe	Tân Phú	18/10/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1409	Quản Trọng Hùng	Tân Phú	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1410	Lê Thị Dân	Tân Phú	01/11/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1411	Đỗ Thị Nhắc	Tân Phú	25/07/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1412	Nguyễn Thị Giồng	Tân Phú	10/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1413	Mai Thế Thi	Tân Phú	09/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1414	Trần Thị Dội	Tân Phú	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1415	Vũ Thị Nụ	Tân Phú	05/06/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1416	Trần Thị Nhậm	Tân Trường	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1417	Nguyễn Thế Lạc	Tân Trường	15/07/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1418	Nguyễn Thị Kỳ	Tân Trường	10/12/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1419	Nguyễn Thị Phiên	Tân Trường	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1420	Nguyễn Trọng Phái	Tân Trường	15/04/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1421	Nguyễn Thị Hoạt	Tân Trường	22/02/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1422	Kim Thị Thu	Tân Trường	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1423	Nguyễn Thị Vở	Tân Trường	10/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1424	Nguyễn Thị Ân	Tân Trường	13/08/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1425	Lương Thị Phiến	Tân Trường	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1426	Phạm Thị Chiến	Tân Trường	02/04/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1427	Nguyễn Sơn La	Tân Trường	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1428	Nguyễn Thị Khánh	Tân Trường	13/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1429	Ngô Văn Sơn	Tân Trường	20/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1430	Nguyễn Thị Ân	Tân Trường	15/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1431	Nguyễn Trọng Bùi	Tân Trường	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1432	Nguyễn Thị Thời	Tân Trường	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1433	Vũ Thị Hồng	Tân Trường	01/02/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1434	Nguyễn Văn Thuyên	Tân Trường	13/06/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1435	Đoàn Thị Bé	Tân Trường	05/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1436	Lê Thị Tính	Tân Trường	20/02/1047	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1437	Phạm Văn Nhất	Tân Trường	20/08/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1438	Nguyễn Thị Cúc	Tân Trường	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1439	Chu Thị Tẹm	Tân Trường	14/02/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1440	Cao Thị Lan	Tân Trường	10/02/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1441	Phạm Thị Hằng	Tân Trường	12/07/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1442	Vũ Thị Thi	Tân Trường	10/04/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1443	Nguyễn Thị Thẽo	Tân Trường	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1444	Hoàng Thị Thơ	Tân Trường	02/10/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1445	Vũ Văn Sơn	Tân Trường	12/04/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1446	Nguyễn Thị Sửu	Tân Trường	15/07/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1447	Hà Công Quảng	Tân Trường	11/10/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1448	Hà Thị Thơ	Tân Trường	21/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản

1449	Nguyễn Thị Non	Quý Dương	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1450	Vương Đức Ngãi	Quý Dương	08/04/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1451	Nguyễn Thị Nụ	Quý Dương	15/04/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1452	Nguyễn Thị Sáu	Quý Dương	04/02/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1453	Vương Quốc Tuyển	Quý Dương	25/04/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1454	Nguyễn Thị Cơ	Quý Dương	20/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1455	Hoàng Văn Khang	Tràng Kỹ	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1456	Ngô Thị Hợp	Tràng Kỹ	01/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1457	Phạm Thi Khê	Tân Trường	13/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1458	Nguyễn Đình Cường	Tân Trường	20/10/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1459	Lê Thị Mai	Hoàng Hòa	20/04/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1460	Vũ Thị Kiều	Đông Phong	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1461	Phạm Thị Tề	Cẩm Đông	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1462	Lê Duy Thậm	Hoàng Hòa	27/07/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1463	Phạm Văn Tý	Cẩm Đông	20/04/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1464	Vương Thị Châm	Cẩm Đông	05/09/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1465	Mai Thị Tịch	Tràng Kỹ	08/11/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1466	Nguyễn Thị La	Mậu Tài	25/12/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1467	Lương Thị Dọc	Cẩm Phúc	20/08/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1468	Nguyễn Thị Tạ	Tân Trường	04/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1469	Vương Thị Tẹo	Quý Dương	12/8/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1470	Vương Thị Èo	Quý Dương	02/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1471	Nguyễn Thị Cảnh	Tân Trường	10/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1472	Lê Văn Thắng	Hoàng Hòa	12/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1473	Đào Thị Buôn	Hoàng Hòa	29/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1474	Lê Thị Nhặn	Mậu Tài	09/08/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1475	Hoàng Thị Thịnh	Mậu Tài	05/08/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1476	Phạm Thị Vy	Cẩm Đông	07/6/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1477	Phạm Thị Phiu	Tân Phú	13/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1478	Đào Thị Bắc	Mậu Tài	24/4/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1479	Trần Thị Lậng	Cẩm Đông	21/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1480	Bùi Thị Mơ	Tân Trường	02/9/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1481	Phạm Văn Qúy	Cẩm Đông	02/08/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1482	Vương Thị Lùn	Cẩm Đông	20/7/1952	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1483	Phạm Thị Phận	Hoàng Hòa	01/5/1951	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1484	Lương Thị Thoa	Mậu Tài	25/5/1955	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1485	Hà Thị Ái	Đông Phong	01/01/1954	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1486	Nguyễn Thị Múi	Đông Phong	01/01/1953	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1487	Phạm Thị Bé	Cẩm Đông	20/10/1954	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1488	Khúc Thị Thành	Cẩm Đông	10/5/1955	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1489	Vũ Thị Tình	Cẩm Đông	12/6/1951	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1490	Lê Huy Phúc	Hoàng Hòa	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1491	Tạ Đình Ngừng	Mậu Tài	05/06/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1492	Hoàng Văn Trọng	Tân Trường	01/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1493	Nguyễn Thị Nhâm	Tân Trường	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1494	Nguyễn Thị Máy	Tân Trường	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1495	Nguyễn Thị Kĩu	Tân Trường	27/05/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1496	Cao Thị Trực	Tân Trường	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1497	Mai Thế Giới	Tân Phú	07/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1498	Nguyễn Thị Bình	Tân Phú	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1499	Nguyễn Thị Côi	Quý Dương	07/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1500	Nguyễn Minh Thế	Quý Dương	10/03/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản

1501	Nguyễn Thị Danh	Quý Dương	07/06/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1502	Nguyễn Thị Lan	Quý Dương	02/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1503	Bùi Văn Chanh	Quý Dương	04/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1504	Nguyễn Thị Xuân	Tân Trường	20/4/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1505	Dương Thị Chất	Tràng Kỹ	13/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1506	Đỗ Công Cẩm	Tràng Kỹ	01/05/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1507	Phạm Thị Đang	Tràng Kỹ	13/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1508	Cao Văn Thái	Tràng Kỹ	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1509	Ninh Thị Giang	Tràng Kỹ	04/08/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1510	Vũ Thị Thanh	Tràng Kỹ	09/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1511	Đinh Hữu Đông	Tràng Kỹ	02/09/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1512	Hoàng Văn Đào	Tràng Kỹ	14/04/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1513	Lê Thị Lược	Cẩm Phúc	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1514	Đào Xuân Phán	Cẩm Phúc	01/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1515	Trịnh Đình Mò	Cẩm Phúc	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1516	Bùi Đình Đặt	Lê Vũ	27/08/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1517	Lê Thị Hới	Lê Vũ	1/1/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1518	Hoàng Thị Điền	Lê Vũ	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1519	Trần Huy Thường	Tân Phúc	02/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1520	Đào Thị Liễu	Tân Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1521	Đinh Thị Từ	Tân Phúc	30/08/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1522	Nguyễn Thị Đắp	Tân Phú	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1523	Nguyễn Thị Ngạn	Tân Phú	30/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1524	Vũ Xuân Đạt	Tân Phú	02/09/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1525	Phạm Văn Đăng	Cẩm Đông	18/07/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1526	Nguyễn Xuân Ngạch	Đông Phong	10/5/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1527	Nguyễn Thị Định	Tân Trường	01/06/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1528	Bùi Xuân Bính	Mậu Tài	02/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1529	Nguyễn Văn Đông	Tân Trường	01/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1530	Nguyễn Văn Lâm	Quý Dương	05/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1531	Lê Thị Lan	Tân Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1532	Đỗ Danh Vinh	Tân Phú	10/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1533	Lê Khắc Huấn	Mậu Tài	10/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1534	Lê Thị Liễu	Hoàng Hòa	2/13/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1535	Đào Thị Tươi	Mậu Tài	10/15/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1536	Lê Thị Thoan	Hoàng Hòa	10/11/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1537	Bùi Văn Tre	Cẩm Phúc	1/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1538	Nguyễn Thị Mận	Quý Dương	1/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1539	Nguyễn Thị Quý	Cẩm Đông	02/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1540	Trần Kim Thứ	Tân Trường	08/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1541	Nguyễn Thị Chăm	Lê Vũ	10/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1542	Lê Thị Lan	Cẩm Phúc	10/20/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1543	Vũ Tú Anh	Tân Phúc	11/21/2019	TEKT trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	Chuyển khoản
1544	Nguyễn Khánh Linh	Quý Dương	04/06/2020	TEKT trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	Chuyển khoản
1545	Phùng Thị Bắc	Quý Dương	1/26/1963	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Khánh Linh)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1546	Lương Đình Chí	Tân Phúc	7/24/2020	TEKT trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	Chuyển khoản
1547	Nguyễn Đình Nam	Quý Dương	01/03/1988	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Giang)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1548	Nguyễn Thị Sơn	Mậu Tài	01/01/1957	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đào Huy Luông)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1549	Nguyễn Thị Đáp	Tân Trường	20/11/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1550	Nguyễn Ngọc Quý	Đông Phong	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1551	Nguyễn Thị Khứ	Tân Trường	17/11/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1552	Lê Thị Lại	Mậu Tài	25/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản

1553	Lê Mạnh Hùng	Tân Phú	01/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1554	Lương Đức Hoạt	Hoàng Hòa	06/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1555	Lương Thị Loan	Hoàng Hòa	10/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1556	Tăng Thị Nhắc	Lê Vũ	24/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1557	Nguyễn Thị Hạnh	Tân Trường	12/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1558	Trịnh Thị Nhẫm	Lê Vũ	27/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1559	Phạm Thị Cúc	Lê Vũ	6/20/1955	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	Chuyển khoản
1560	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Đông Phong	5/16/2021	TE KT trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	Chuyển khoản
1561	Lê Văn Vang	Cẩm Đông	01/02/1964	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đặng Thị Gái)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1562	Nguyễn Thị Hiền	Tân Phú	06/02/1985	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đỗ Danh Tuấn)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1563	Phan Văn Dũng	Tân Phú	07/11/1974	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Phan Văn Hào)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1564	Ninh Văn Vinh	Tràng Kỹ	01/01/1933	NCTKT vận động, khác ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	Chuyển khoản
1565	Ninh Phương Bình	Tràng Kỹ	23/07/1961	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ninh Văn Vinh)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1566	Lê Thị Tình	Lê Vũ	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1567	Vũ Thị Bình	Quý Dương	25/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1568	Trần Văn Chư	Tân Phúc	15/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1569	Lê Thị Uông	Hoàng Hòa	20/10/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1570	Nguyễn Đức Yêm	Cẩm Đông	01/01/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1571	Vũ Thị Thanh	Đông Phong	16/05/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1572	Nguyễn Thị Thanh	Cẩm Đông	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1573	Nguyễn Văn Vĩnh	Cẩm Đông	06/09/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1574	Nguyễn Văn Vực	Đông Phong	25/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1575	Nguyễn Thị Miền	Hoàng Hòa	15/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1576	Lương Đình Bôi	Lê Vũ	15/06/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1577	Vũ Văn Tiến	Mậu Tài	04/04/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1578	Lê Thị Giới	Mậu Tài	15/10/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1579	Lương Hồng Vân	Hoàng Hòa	01/05/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1580	Lê Huy Hảo	Hoàng Hòa	01/01/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1581	Lê Thị An	Cẩm Đông	12/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1582	Đỗ Danh Trụ	Tân Phú	01/08/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1583	Nguyễn Xuân Hào	Quý Dương	09/05/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1584	Nguyễn Quang Thức	Tràng Kỹ	01/07/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1585	Vũ Văn Bầu	Cẩm Đông	10/12/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1586	Nguyễn Thế Dũng	Tân Trường	15/05/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1587	Nguyễn Thị Tắc	Quý Dương	08/09/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1588	Nguyễn Đình Đào	Quý Dương	30/07/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1589	Mai Thế Cánh	Tân Phú	15/05/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1590	Đỗ Thị Nghê	Đông Phong	10/08/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1591	Trịnh Đình Mẫm	Cẩm Phúc	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1592	Vũ Văn Vận	Tân Phúc	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1593	Đỗ Thị Như	Đông Phong	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1594	Mai Thị Sáu	Đông Phong	30/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1595	Nguyễn Thị Phất	Cẩm Phúc	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1596	Trịnh Thị Té	Cẩm Phúc	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1597	Vũ Thị Tài	Cẩm Phúc	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1598	Đào Văn Định	Tân Phúc	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1599	Nguyễn Thị Thao	Tân Phúc	25/03/1950	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	Chuyển khoản
1600	Nguyễn Thị Mật	Tràng Kỹ	05/10/1949	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1601	Nguyễn Thị Minh Thu	Tràng Kỹ	10/08/1988	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Mật)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1602	Nguyễn Văn Thuỷ	Cẩm Phúc	03/09/2022	TEKT trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1603	Phạm Thị Lan	Đông Phong	05/04/1993	NKT nhìn, khác nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1604	Lương Công Lý	Cẩm Phúc	10/05/1958	NCTKT vận động, khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản

1605	Nguyễn Thị Nhung	Tân Trường	12/6/1960	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1606	Lê Văn Vinh	Hoàng Hòa	17/11/1963	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lương Thị Mừng)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1607	Ninh Thị Nhiên	Tràng Kỹ	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1608	Trần Thị Tuyết	Cẩm Đông	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1609	Đào Thị Bạn	Tràng Kỹ	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1610	Nguyễn Thị Mão	Tràng Kỹ	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1611	Trần Thị Cập	Quý Dương	23/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1612	Chu Thị Lại	Cẩm Đông	05/02/1949	HGĐ ND NKT ĐBN (Nguyễn Xuân Thìn là BB 61%)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1613	Vũ Thị Ngọc	Quý Dương	30/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1614	Lê Thị Liên	Hoàng Hòa	20/06/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1615	Nguyễn Nam Thanh	Quý Dương	01/07/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1616	Đoàn Thị Quỳnh Hương	Lê Vũ	06/09/2007	NKT nghe, nói nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1617	Nguyễn Thị Te	Cẩm Phúc	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1618	Đỗ Thế Miết	Lê Vũ	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1619	Vũ Thị Cheo	Lê Vũ	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1620	Nguyễn Văn Nghĩa	Đông Phong	11/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1621	Ngô Quang Hoán	Tân Phú	14/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1622	Đào Thị Phượng	Cẩm Phúc	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1623	Nguyễn Thị Lệ	Quý Dương	26/02/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1624	Đào Thị Cải	Mậu Tài	06/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1625	Lê Thị Bé	Hoàng Hòa	20/02/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1626	Nguyễn Đức Hợp	Tân Trường	04/03/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1627	Bùi Xuân Chiến	Mậu Tài	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1628	Bùi Thị Luyện	Mậu Tài	18/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1629	Nguyễn Thị Đào	Tân Phú	25/06/1988	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1630	Đào Ngọc Cường	Cẩm Phúc	06/4/1956	NCTKT vận động, khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1631	Vũ Thị Trừ	Cẩm Đông	8/2/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1632	Nguyễn Thị Lúa	Hoàng Hòa	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1633	Đoàn Quang Toàn	Cẩm Đông	15/4/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1634	Nguyễn Thị Vượng	Hoàng Hòa	1/1/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1635	Lương Công Thực	Hoàng Hòa	10/01/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1636	Nguyễn Thị Na	Tân Trường	21/1/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1637	Nguyễn Văn Vinh	Tràng Kỹ	05/04/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1638	Lê Thị Phương	Tân Phú	20/03/1959	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1639	Nguyễn Thị Nguyệt	Tân Trường	9/3/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1640	Lương Thị Sớm	Mậu Tài	16/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1641	Đỗ Thị Báu	Đông Phong	24/4/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1642	Vũ Thị Lộc	Đông Phong	2/5/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1643	Bùi Đức Xã	Hoàng Hòa	12/5/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1644	Nguyễn Thị Mến	Lê Vũ	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1645	Lương Trọng Đài	Hoàng Hòa	15/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1646	Nguyễn Thị Bàn	Tân Phúc	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1647	Nguyễn Văn Liệu	Đông Phong	13/04/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1648	Nguyễn Danh Đức	Hoàng Hòa	11/01/2019	TE KT trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1649	Phạm Thị Mành	Cẩm Đông	01/5/1959	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1650	Phạm Văn Triệu	Cẩm Đông	05/05/1957	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Phạm Thị Mành)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1651	Trịnh Quang Bảo	Quý Dương	2/9/1958	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1652	Lê Duy Chung	Mậu Tài	30/6/2009	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1653	Đoàn Văn Viễn	Cẩm Đông	30/8/1957	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1654	Nguyễn Thị Thơm	Cẩm Đông	10/5/1960	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đoàn Văn Viễn)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1655	Hoàng Lệ Thanh	Tân Trường	11/7/1957	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1656	Vương Đức Cường	Quý Dương	24/01/1962	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Phạm Thị Lội)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản

1657	Nguyễn Văn Ngân	Quý Dương	16/09/2007	NKT nói, trí tuệ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1658	Nguyễn Thị Huyền	Quý Dương	15/7/1976	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Ngân)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1659	Vũ Thị Vân	Quý Dương	27/12/1980	NKT trí tuệ, khác nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1660	Phạm Văn Trung	Tân Trường	09/03/2015	TE KT nhìn nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1661	Nguyễn Văn Tuyến	Cẩm Đông	1/1/1966	NCTKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1662	Nguyễn Thị Bắc	Cẩm Phúc	10/9/1965	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1663	Bùi Thị Hoà	Mậu Tài	12/7/1965	NCTKT trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1664	Nguyễn Văn Độ	Quý Dương	3/1965	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1665	Đặng Thị Ngân	Quý Dương	22/2/1965	NCTKT vận động, khác ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1666	Nguyễn Thị Hạnh	Tràng Kỹ	3/1966	NCTKT vận động, thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1667	Trịnh Thị Sùng	Hoàng Hòa	20/5/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1668	Vũ Thế Tròn	Mậu Tài	04/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1669	Ngô Văn Nghìn	Đông Phong	22/6/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1670	Phạm Thị Chinh	Tân Trường	25/5/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1671	Lê Văn Thuỳ	Mậu Tài	04/6/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1672	Bùi Đình Vựa	Lê Vũ	10/6/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1673	Nguyễn Thị Huyên	Mậu Tài	13/6/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1674	Lê Thị Thuý	Mậu Tài	02/5/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1675	Nguyễn Thị Đông	Quý Dương	01/01/1952	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1676	Trần Thị Thể	Mậu Tài	20/12/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1677	Phạm Văn Thuỳ	Cẩm Đông	10/3/1936	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1678	Phạm Văn Khương	Cẩm Đông	16/5/1979	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Phạm Văn Thuỳ)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1679	Bùi Xuân Oánh	Mậu Tài	10/3/1955	NCT KT vận động, khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1680	Đào Thị Ánh Nguyệt	Cẩm Phúc	20/01/2021	TE KT nghe nói, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1681	Lê Văn Tường	Đông Phong	25/03/1975	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1682	Nguyễn Thị Thảo	Đông Phong	15/3/1976	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Văn Tường)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1683	Lê Thị Hiên	Mậu Tài	8/8/1942	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1684	Bùi Thị Hiếu	Mậu Tài	16/01/1980	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Hiên)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1685	Vũ Thị Gái	Mậu Tài	26/06/1943	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1686	Lê Thị Vịnh	Mậu Tài	06/02/1958	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Gái)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1687	Đào Thị Cuống	Mậu Tài	9/6/1949	NCT KT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	Chuyển khoản
1688	Nguyễn Đăng Minh	Đông Phong	25/10/2003	NKT nghe, nói, trí tuệ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	Chuyển khoản
1689	Phạm Thị Cầm	Đông Phong	20/11/1972	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Đăng Minh)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1690	Bùi Xuân Vóc	Mậu Tài	19/6/1952	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	Chuyển khoản
1691	Lê Thị Thuỷ	Mậu Tài	10/01/1953	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Bùi Xuân Vóc)	1.0	700,000			700,000	Chuyển khoản
1692	Trần Thị Bích	Hoàng Hòa	16/8/1985	NKT nhìn nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	Chuyển khoản
1693	Nguyễn Thị Mầm	Quý Dương	06/06/1966	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1694	Nguyễn Thị Nhiên	Quý Dương	20/10/1955	NCTKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1695	Nguyễn Đức Hưởng	Quý Dương	16/11/1968	NKT vận động nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1696	Nguyễn Quang Huy	Tràng Kỹ	04/6/1982	NKT nhìn đặc biệt nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1697	Vũ Thị Xuân	Tràng Kỹ	02/02/1987	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Quang Huy)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1698	Phạm Văn Vãng	Cẩm Đông	01/03/1963	NCTKT thần kinh, tâm thần, nghe, nói ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1699	Đặng Thị Tuyến	Cẩm Đông	10/8/1966	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Phạm Văn Vãng)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1700	Phí Thị Ích	Mậu Tài	10/01/1928	NCTKT vận động đặc biệt nặng	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1701	Đỗ Thị Nháng	Mậu Tài	05/11/1958	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Phí Thị Ích)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1702	Nguyễn Thị Dành	Đông Phong	05/02/1938	NCTKT vận động, nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1703	Đào Văn Khoa	Cẩm Đông	05/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1704	Lê Thị Nguyệt	Tân Phúc	12/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1705	Bùi Thị Được	Quý Dương	12/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1706	Vũ Văn Dùng	Cẩm Đông	09/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1707	Lương Đức Thoá	Hoàng Hòa	19/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1708	Lê Thị Tỵ	Tân Trường	12/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản

1709	Lê Thị Đào	Đông Phong	12/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1710	Lê Văn Tuyền	Lê Vũ	15/12/1989	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1711	Đồng Thị Thu	Cẩm Phúc	11/7/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1712	Nguyễn Thị Mơ	Cẩm Đông	05/7/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1713	Hoàng Thị Luyến	Đông Phong	26/6/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1714	Đặng Thị Nhắn	Hoàng Hòa	16/9/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1715	Nguyễn Xuân Kê	Quý Dương	10/9/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1716	Nguyễn Văn Quân	Tràng Kỹ	17/7/1973	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1717	Cao Thị Lương	Tràng Kỹ	02/01/1990	Hộ GĐ nhận nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Quân)	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1718	Nguyễn Thị Lệ	Quý Dương	09/9/1966	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1719	Trần Thị Mượt	Cẩm Phúc	26/8/1958	NCTKT Thần kinh, tâm thần nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1720	Mai Văn Nhài	Đông Phong	01/01/1958	NCTKT nhìn nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1721	Nguyễn Văn Khánh	Tân Trường	01/01/1964	NCTKT vận động, khác nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1722	Nguyễn Khắc Mến	Cẩm Đông	16/01/1961	NCT KT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1723	Đỗ Thị Hằng	Cẩm Đông	01/01/1982	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Nguyễn Khắc Mến)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1724	Ngô Thị Uyển	Quý Dương	16/7/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1725	Nguyễn Văn Đủ	Quý Dương	12/7/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1726	Nguyễn Thị Mật	Đông Phong	10/7/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1727	Triệu Thị Sự	Tân Trường	16/6/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1728	Nguyễn Thị Nhặt	Tân Phú	18/9/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1729	Nguyễn Thị Mão	Tràng Kỹ	08/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1730	Phạm Thị Thành	Cẩm Đông	22/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1731	Mai Thị Toàn	Tân Trường	15/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1732	Lê Thị Tẹo	Hoàng Hoà	09/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1733	Nguyễn Thành Công	Quý Dương	20/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1734	Nguyễn Trọng Dụ	Tân Trường	25/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1735	Vương Thị Nhiện	Quý Dương	21/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1736	Lương Thị Vẽ	Hoàng Hòa	08/4/1942	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1737	Đoàn Thị Luỹ	Quý Dương	18/02/1962	NCTKT nhìn nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1738	Bùi Thị Khiêm	Mậu Tài	16/3/1957	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1739	Vũ Trường Giang	Hoàng Hòa	12/10/2010	NKT trí tuệ, khác nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1740	Nguyễn Thị Chuyên	Tân Trường	02/3/1941	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1741	Nguyễn Thị Chuyền	Tân Trường	26/06/1968	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Nguyễn Thị Chuyên)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1742	Đào Hữu Tịnh	Cẩm Đông	10/11/1932	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1743	Mai Thị Thanh	Cẩm Đông	15/10/1961	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Đào Hữu Tịnh)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1744	Trần Huy Bách	Tân Phúc	28/02/2020	TEKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1745	Phạm Thị Hồng Nga	Tân Phúc	21/12/1988	Hộ GĐ nuôi dưỡng TEKT ĐBN (Trần Huy Bách)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1746	Trần Hà My	Tân Phúc	15/09/2021	TEKT vận động, trí tuệ ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1747	Trần Huy Luân	Tân Phúc	24/11/1986	Hộ GĐ nuôi dưỡng TEKT ĐBN (Trần Hà My)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1748	Nguyễn Văn Sắc	Tân Trường	10/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000	1	700,000	1,400,000	chuyển khoản
1749	Nguyễn Hữu Dư	Tràng Kỹ	07/9/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000	1	700,000	1,400,000	chuyển khoản
1750	Bùi Thị Thu	Mậu Tài	30/11/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1751	Vương Thị My	Quý Dương	01/11/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1752	Lê Thị Bé	Hoàng Hoà	10/11/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1753	Ninh Thị Miến	Tân Phú	12/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1754	Nguyễn Văn Trường	Đông Phong	10/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1755	Bùi Thị The	Mậu Tài	28/3/1963	NCTKT thần kinh, tâm thần ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1756	Bùi Xuân Chúc	Mậu Tài	06/6/1975	Hộ GĐ nhận nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Bùi Thị The)	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản
1757	Nguyễn Quang Chung	Tân Trường	11/11/1968	NKT nhìn ĐBN	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1758	Nguyễn Thị Mai	Tân Trường	16/7/1968	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Quang Chung)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1759	Nguyễn Thị Mong	Tràng Kỹ	20/10/1953	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản

1760	Trần Văn Pha	Tràng Kỹ	07/7/1953	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Nguyễn Thị Mong)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1761	Vũ Thị Đô	Lê Vũ	01/01/1957	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1762	Trịnh Viết Huyên	Lê Vũ	30/12/1981	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Vũ Thị Đô)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1763	Nguyễn Anh Tuấn	Lê Vũ	27/7/1962	NCTKT vận động ĐBN	2.5	1,750,000			1,750,000	chuyển khoản
1764	Nguyễn Hữu Tú	Lê Vũ	30/5/1989	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Nguyễn Anh Tuấn)	1.0	700,000			700,000	chuyển khoản
1765	Lê Đình Phúc Thiên	Lê Vũ	28/5/2019	TEKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1766	Lương Đình Tần	Lê Vũ	10/5/1960	NCTKT vận động nặng	2.0	1,400,000			1,400,000	chuyển khoản
1767	Lê Thị Mỹ Lệ	Tân Phú	20/5/1974	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1.5	1,050,000			1,050,000	chuyển khoản